

# GHI CHÉP VỀ GIÁO VÀ HẠNH CỦA TÔN GIÁ TỬ MINH

## QUYỂN 5

Chân Tông Hoàng Đế ban chỉ dụ lưu Tử Minh trú lại thế gian.  
Dương Văn Công đáp thư chúc mừng Pháp Trí sống lâu.  
Đại sư Pháp Trí gửi thư cảm ơn Dương Văn Công.  
Thư Dương Văn Công thỉnh Pháp Trí trụ lại thế gian.  
Thư Pháp Trí trả lời Dương Văn Công.  
Thư Dương Văn Công đáp nghĩa tạ ơn Pháp Trí.  
Dương Văn Công ba lần hỏi và Pháp Trí đáp.  
Thư Dương Văn Công tạ ơn Pháp Trí hỏi đáp.  
Pháp Trí lại gửi thư cho Dương Văn Công.  
Dương Văn Công lại gửi thư thỉnh Pháp Trí trụ lại thế gian.  
Thư Dương Văn Công dâng thư lên Thái Thủ Lý Di Canh, đồng  
thỉnh Pháp Trí trụ lại thế gian.  
Thư Dương Văn Công khải bạch sám chủ chùa Thiên Trúc.  
Lại thỉnh Pháp Trí trú lại thế gian  
Dương Văn Công lại gửi thư lưu Pháp Trí trụ lại thế gian.  
Pháp Trí lại đáp thư Dương Văn Công.  
Thư Pháp Trí tạ ơn Lý Phụ Mã thỉnh trụ lại thế gian  
Thư Pháp Trí chúc mừng Dương Văn Công được tăng chức Hàn  
Lâm.  
Thư Dương Văn Công cảm ơn Pháp Trí chúc mừng.  
Thư Lý Phụ Mã dâng tặng danh hiệu Pháp Trí.  
Thư Pháp Trí tạ ơn Lý Phụ Mã.  
Thư qua lại giữa Pháp sư Tuệ Chiếu và Bạt Tiền.  
Pháp sư Thảo Am ghi chép sự việc qua lại trong thư.  
Thư Chiếu giảng chủ gửi Pháp sư Tử Minh.  
Thư tạ ơn Pháp sư Thánh Quả (Thánh Quả tức Thiên Trúc sám  
chủ là tên gọi trước kia).

Tứ Minh gửi Cự pháp sư mười bức thư.  
 Thư gửi cho Cự pháp sư (mười thư)  
 Thư di chúc để lại cho Bản Xà-lê.  
 Thư gửi Đại Lô Am Trường (hai thư)  
 Thư Sám chủ chùa Thiên Trúc gửi cho Pháp sư Tứ Minh (hai thư và lời bạt của Thảo Am).  
 Thư gửi Pháp sư Thần Chiếu (và lời bạt của Nguyệt Đường).  
 Thư gửi Pháp sư Diệu Quả (và lời bạt của Nguyệt Đường).  
 Thư gửi ngài Vĩnh An sơn chủ (ba thư và lời bạt của bốn nhà).  
 Thư Tứ Minh gửi cho môn nhân là Tông pháp sư.

-----

### HOÀNG ĐẾ CHÂN TÔNG BAN CHỈ DỤ LƯU TƯ MINH TRỤ LẠI THẾ GIAN

Tứ Minh Giáo chủ lễ công là bậc cao hạnh trong Thích môn, nhóm họp đồ chúng rất đông mà chuyên lấy pháp môn Tịnh độ khuyên mọi người tu tập. Vào niên hiệu Thiên Hy, ban đầu kết nạp mười vị tăng thực hành sám pháp, đủ kỳ hạn ba năm thì thiêu thân, trong số đó có Hàn Dương Đại Niên kính mến Ngài nên viết thứ thỉnh trú lại thế gian thư nói rằng: Ưc tôi kính nghe tu sám ngàn ngày, đốt thân bốn đại, kết nạp mười vị tăng tu tịnh hạnh được vãng sinh chín phẩm Lạc bang. Trộm nghĩ thường thì đầy đủ, mong thuận theo tình ý của mọi người, xin trú lại thế gian để làm kỳ hạn, mong truyền trì làm hưng thịnh Phật pháp, lợi ích chúng sinh, nguyện rủ lòng thương hứa khả, ngõ hầu chiêm ngưỡng phong cách. Cuối cùng ngài Tri Lễ không bằng lòng, Đại Niên lại đưa thư kính lễ sư Thiên Trúc cúi mình đến để lưu giữ, thư nói: Hôm qua đến Minh Châu lễ tạ chủ, tâm phát nguyện rộng lớn chuyên tu, sám pháp kỳ hạn ba năm đều hưởng về lửa mà thiêu thân, hướng chi tăng ở đây truyền trì đại giáo, làm thầy thế gian, dẫn dắt chúng sinh được trú thế lâu dài lợi ích rất nhiều, thật là cảnh tượng đáng ghi nhớ tôn kính, trộm muốn khuyến khích lưu lại nghiêm chỉnh trình bày, có thể thành công, liền cúi mình khẩn thiết thỉnh cầu được kia báo ân, đích thật không cần phải cân nhắc, thâm biết Sám dĩ đồng bảm thọ, đồng thời hóa độ phương Đông nam, có thể đi đến Triết Giang, tạo cõi Tịnh cư ở Ngân Thủy, khéo nói lời can ngăn nên trụ thế lâu dài. Năm ấy vào ngày lễ Phật đản, Ưc tôi cầu xin lễ Công, tiến cử thuận theo mà mọi người mến chuộng. Đến cuối niên hiệu Thiên Hy, có quan Khu Mật Sử Mã là Tri Tiết thỉnh ngài Đại Niên soạn bia Thần Đạo để đáp ơn nhuận

bút, tất cả đều không thọ, chỉ cầu dâng tiến danh hiệu Tứ Minh pháp sư, Tri Tiết nhân đó tâu lên.

Chân Tông nói: Thần thỉnh Dương Úc vì tiên phụ soạn bia “Thần Đạo”, không nhận nhuận bút, hưởng chỉ danh từ “thần thọ” đã thường làm phép tắc tặng thế gian, cầu xin giáng chỉ để thọ nhận, vua Triệu Đại Niên đến hỏi, Úc liền tâu về việc di thân của Tứ Minh, vua nghe lấy làm vui vẻ khen ngợi. Một lần nữa ban chỉ dụ bảo Đại Niên rằng: Chỉ truyền y của trẫm thỉnh trú lại thế gian lâu dài, như danh hiệu sư trẫm sẽ ban tặng, tiền nhuận bút khanh phải thọ nhận kinh nghiệm nhún nhường, do đó vua Đại Bồ-tát phong tặng hiệu Pháp Trí Đại Sư, sư cũng do đó mà trú thế nhiều năm, sau mới nhập diệt. Một hôm tôi đến thành phía Nam chiêm bái tháp thờ sư, nhân sợ người đời sau quên mất những điều kỳ diệu việc thấy nghe về sư từ trước nên cầm bút ghi chép lại. Giữa mùa Đông năm Bính tý niên hiệu Cảnh Hựu, Hy Bạch kính đề.

### **DƯƠNG VĂN CÔNG ĐÁP THƯ CHÚC MỪNG NGÀI PHÁP TRÍ SỐNG LÂU**

Khởi phục Hàn lâm Học sĩ quan lục đại phu hành thượng thư công bộ thị lang tri chế cáo lễ nghi viện phán bí các nhị Trụ Quốc là Dương Úc dâng lên.

Úc viết thư nói rằng: Vốn có tình bạn trong sáng, nhân quen biết cao danh, nghe truyền giáo nơi thành lớn, lãnh đồ nơi Ngân thủy, thông đạt ý chỉ khế kinh, phù hợp với kia trùng tuyên, chuyên tu sám quy đạt đến bốn tịnh, cơ duyên thích ứng, chân tục đều nương theo, phút chốc lại may mắn gặp sự thành tựu trang nghiêm, thường kính tiếp và hay giúp đỡ, cầu luận tiến dâng kính trọng tán dương, chống lát bị bệnh trở về ruộng vườn, hoặc hiểu biết quá nhanh mà đi đến lầm lẫn trải qua nhiều năm, mất hết hy vọng báo ân, nóng chiếu chưa kinh hoàng, thư nhanh chóng đến, trước nói có thể thực hành, riêng nguyện tùy thuận hòa hợp thích ứng, sự tuy cầu mong gần gũi đạo càng sáng nơi xuất thế, đã có Đại sư ban y, lệnh vua sai khiến đối với châu này có sự thay đổi, thay nhau nương gá bên trong, ắt sắp gần lãnh thọ, kính cẩn vâng theo tình hình, bàn bạc bao gồm trình bày rộng sự chúc mừng, cúi mong chiếu xét, kính dâng.

### **ĐẠI SƯ PHÁP TRÍ GỬI THƯ TẠ ƠN DƯƠNG VĂN CÔNG**

Tri Lễ suy nghĩ thân già ở nơi yên tịnh giữ gìn hương hỏa, ngửa nhìn mặt trăng từ xa chiếu soi ta, trông mây trắng mà cao dờn để hương,

xoay theo mặt trời không có hiệu nghiệm, nhân hổ thẹn không gì được, chịu suy nghĩ bí mật xem xét kết quả thực hành trau dồi đức hạnh, tự thành thật mà hiểu biết làm gỗ quý cho các mùa hè, làm cái mỗ cho chín châu, làm cho hưng thịnh sự nghiệp đế vương, cầm bút ghi chép nơi hàn lâm viện xưa, làm yên ổn giúp cho thời cuộc, sáng rực thành sự nghiệp lớn đối với người trước ấy sao xe ngựa thông suốt, cung kính thứ lớp chiêm ngưỡng đầy đủ, kính mến bấy lâu, khâm phục môn giáo, tuy nơi xa xôi mà biết lễ nghĩa, lòng lạnh như tro tàn phó mặc cho đời, chỉ biết cúi mà thật hành theo kinh mong gặp thay đổi hương vị, khiêm nhượng nối theo dòng dõi tông Thiên thai, lạm thừa hưởng phong tục người xưa, để lại thịnh vượng đầy đủ, đâu có thời gian lằm lẩn luống theo hư danh, xa đến ở nơi kín đáo, đến nỗi phục tùng theo các mệnh lệnh, cho dùng lời tốt đẹp tấu sớ dâng vua, cảm động đến thịt xương. Tuy lo nghĩ nơm nớp, còn sợ tổn hại đến thân, nhớ nghĩ lại điều cần thiết, ở này làm sao sánh bằng, trở lại âm thầm xét kỹ điều tốt đẹp của Bùi Công, đại khái đây còn nhẹ hơn, nên tiếp tục giảng giải ở núi sâu, làm người đứng đầu hội liên xã, nhìn kỹ lại thân thể, thọ nhận sự ban hơn không xứng đáng ư! Ngỡ rằng Đại giáo càng sáng chói có từ trước đến nay, làm lan đài mà đưa thư chẳng thỏa lòng tâm sự, ở trong hang đá để quán tâm, hy vọng sự ủng hộ bên ngoài mãi mãi lâu dài, kính cẩn vâng theo, cúi mong thấu hiểu.

### **THƯ DƯƠNG VĂN CÔNG THỈNH NGÀI PHÁP TRÍ TRỤ LẠI THẾ GIAN**

Ước viết thư, gần đây trộm nghĩ, Đại sư hy vọng kết nạp mười vị tăng ở hội liên xã, ước hẹn ba năm nhập sám, nhưng đến tam-muội hỏa quang thì quyết chọn Tịnh độ vắng sinh, chấp thân đốn không, nguyện lực càng mạnh, dâng tuyệt phẩm hoa sen, nghe âm thanh cùng cực của cây pháp, việc này chẳng luống dối, Đức Phật đã chứng, nhưng đối với ý niệm về thế tục phải chứa nhóm tâm nguyện, thật do Đại sư thông suốt chỉ qui của ba quán, được bốn chúng cung kính chiêm ngưỡng, nối tiếp tuệ mạng cao vời vợi, chỉ bày siêu việt các môn, dùng mười điều lành dẫn dắt người, tranh tu đối với bạch nghiệp, một âm thanh phò trợ giáo lý rộng giảng bày lời vàng ngọc, an lành đều khắp, phẩm chất đạo đức xứng hợp chỉ có cõi Cực lạc. Bởi Giác hoàng chỉ bày quyền mà thân bị đại hoạn chẳng phải điều mà người trí ưa muốn, nếu còn ưa thích chán ghét tức khởi tâm yêu ghét, tức manh tâm lấy bỏ cho đến thấy có năng sở, cố chấp chỉ có mình thông ngộ. Sớm nghiệm xét chân thường,

hoặc thuận theo hàng sơ cơ, đốc thúc phát tâm tịnh hạnh, lại trông mong nhân nương ân dạy bảo, rộng tạo ruộng phước cùng khắp, hy vọng tuổi thọ thêm lâu dài, trú lại thế gian có khả năng mở mang chánh pháp, hóa duyên hưng thịnh, vẫn mong thực hành xong kỳ hạn sám hối. Lược trái pháp để theo nhau, may mắn Thuần-đà, cung kính dâng lên thức ăn cuối cùng, nguyện đồng phước đức, mau có tâm lìa bỏ trần thế xót thương cho chúng sinh mê muội không hiểu biết, chưa hưởng về cõi tịch diệt, tha thiết hy vọng lắng nghe báo ân rộng lớn, cần trọng vâng mệnh thừa hồi.

### THƯ NGÀI PHÁP TRÍ TRẢ LỜI DƯƠNG VĂN CÔNG

Tri Lễ lúc rảnh rồi kính cần giảng sám y theo giáo quán của bốn tôn, ghi chép kính đáp, xem xét đại đàn việt, Tri Lễ vâng lệnh đến Hàn Lâm viện trùng tuyên lại, khiến cho Tri Lễ hoàn tất kỳ hạn sám này, lại lưu lại giảng huấn, ngưỡng thừa tôn chỉ sửa đổi phù hợp với chân người trước, chỉ duyên tâm chân thật, hưởng pháp môn này. Ý chí thấp kém chẳng dễ thay đổi, hưởng chi lúc tốt khó gặp, việc tốt dễ qua, cho nên càng muốn giúp đỡ, sẵn có tâm nên rất cung kính trang nghiêm vâng theo mạng lệnh. Có chỗ nói. Tri Lễ thông suốt chỉ quy của ba quán là nói thái quá. Lại nói rằng Cực lạc vốn do nêu bày quyền, tu đạo cần phải quên vui buồn, chân thật thay lời nói ấy. Nhưng Tri Lễ nay ưa thích cõi Tịnh độ, đặc biệt nhằm chán thân bệnh hoạn, cũng có nguyên do kia, sẽ trình bày ở sau, nếu kia một tam ba quán, tuy chẳng thông suốt có lẽ không nương tựa. Tri Lễ hơn bốn mươi năm, tìm kiếm cái nơm kia, bắt chước kia đi tới, thần căn đã ám độn, chứng nhập không có nguyên nhân, mà phòng ngừa nơi cửa sổ, thực hành đúng thời tiết, trải qua nhiều chỗ cũng hiểu biết sơ qua. Nay người chịu tìm tòi báo ân cho nên khó bịt miệng, trình bày sơ lược hy vọng, ban bố chẳng dấu che.

Ba quán: Một niệm tức không, tức giả, tức trung, nêu cao chí khí lạnh lợi của mình bởi Như Lai, chứng ngộ vi diệu, gần gũi suy tìm nơi người trí, hoàn toàn do tánh phát, thật chẳng phải do tu mà thành, cho nên đối với một tâm rõ ràng có ba dụng. Có chỗ nói không là tất cả đều không, tức ba quán đều hiện rõ dụng phá tướng. Giả là tất cả đều giả, tức ba quán đều rõ rệt công phu lập phá. Trung thì tất cả đều trung, tức ba quán thấy đều là thể bật dứt sự đối đãi. Cho nên cả ngày phá tướng mà các pháp đều thành, cả ngày lập pháp mà bụi trần ắt hết, cả ngày bật sự đối đãi mà nhị đế bừng rõ, cho nên Bát-nhã bàn luận về không mà tám mươi pháp môn được hiển bày. Duy-ma lập pháp mà kiến ái

trong ba cõi đều mất, Pháp Hoa nhất tâm, tướng thế gian thường trụ, đều do ba quán tức nhau, đến nỗi khiến cho các pháp không thiếu sót, cho nên ba tức chẳng ba, một tức chẳng phải một, chẳng phải thứ lớp mà vào, chẳng phải đều riêng mà quán, không thể dùng hữu mà cầu, không thể dùng trung biên mà chấp thủ, cho nên nói không đều, không biệt, chẳng ngang, chẳng dọc, vì ba và một viên dung, tu tánh sâu kín đâu thể dùng tâm thức mà đo lường được, làm sao có thể giải bày ngôn thuyết cho nên gượng nêu lên rằng: Diệu quán bất tư nghị, nói tức chẳng nói, chẳng nói mà nói biết được như vậy rồi thì đối với tất cả cảnh, dùng đây quán chiếu rõ ràng, lập tất cả hạnh, dùng quán này dẫn dắt thông suốt, biện rõ tất cả việc, dùng quán này thành tựu tất cả, thiết lập tất cả giáo, mở mang quán này rộng rãi. Người tu quán này năng sở đều quên, lấy bỏ đều dứt, cho nên chân như vô niệm, hưởng về thì tâm bất dứt, cả ngày nói bày mà chẳng khác gì không nói, xả bỏ điều này thì chắc đồng với chúng ma, lia điều này thì chưa vượt qua các ngoại đạo. Cho nên ngài Long Thọ nói: Trừ thật tướng các pháp, còn ngoài ra thấy đều là việc ma. Ngài Ca-diếp nói: Chưa nghe Đại Niết-bàn, trước đó đều là tà kiến. Lớn lao thay diệu tông của một tam ba quán, cho nên Tri Lễ cầu sinh cõi An Dưỡng, muốn lửa tàn mà chết, nương ba quán này bỏ sót trăm phi kia. Nói cõi Cực lạc bởi các Giác hoàng chỉ bày kinh luận, dùng Tịnh độ giáo làm phương tiện thù thắng, nghiệm biết là do Đức Như Lai khéo léo quyền dùng, nhưng quyền danh không hạn cuộc thật lý thông suốt, là soi xét phân biệt mới chọn hay bỏ, quyền ngoài thể cần phải phá, phương tiện trong thể cần phải tu, phá lia sự thì thô, thật là phương tiện vi diệu của quyền, cho nên Tiểu thừa không nói Phật khác. Đại giáo có nói về sát hải, vì tâm tánh trùm khắp, pháp giới không ngoài, lý cùng cực cho nên khiến sự rộng lớn, vì hoa lớn cho nên xét ao sâu, cõi như hạt châu trong lưới trời Đế Thích xuất hiện lớp lớp vô tận mới hiển bày cõi Tịch quang, thân thể chủng loại trời tổ ý cảm kích, cảm báo kia kia khác nhau, mới bày tỏ tánh Giá-na, đâu thích ứng cõi Cực lạc không can dự đến duy tâm, cho nên trong Như Lai tạng đầy đủ Niết-bàn, tùy duyên phát hiện, ứng lượng mà biết, đã có thể phơi bày địa ngục thiên cung, đâu không tạo uế bang tịnh quốc, bốn tánh tuy đầy đủ, do tâm phát minh, Di-đà dùng vô duyên từ chọn cõi Cực lạc, Đức Thích-ca dùng biện luận lạc thuyết mà chỉ bày pháp môn vãng sinh, đây đều là quyền phương tiện khéo léo, thâm nhiếp phẩm loại kia chìm đắm trong biển khổ khiến người sợ lui sụt, dạy người quán bất thiện hãy quán Tịnh độ, quyền tướng thêm nhiều. Nay lại nói sơ lược về hai thứ

này, cho nên luận Khởi Tín chép: Mới học Đại thừa chánh tín, cho rằng ở cõi này không thường gặp Phật, sợ rằng tín tâm ý muốn lui sụt. Nên biết Như Lai có phương tiện tốt nhiếp giữ tín tâm, nhưng phải chuyên niệm thế giới Cực lạc pháp thân chân như của Đức A-di-đà cuối cũng được vãng sinh, trú trong chánh định, cho nên chuyên niệm chân như thực hành, đâu khác Đại thừa chánh tín, nương Đức Phật kia làm cảnh, cho nên có thể dẫn dắt chúng sinh về Tịnh độ, đây là phương tiện khéo léo của Như Lai. Lại, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật chép: Phạm phu tâm tưởng yếu đuối, chưa đắc thiên nhãn, không thể quán sâu, các Đức Phật Như Lai có phương tiện đặc biệt, giúp chúng sinh kia được thấy, đây là do thần lực của Đức Thích-ca, tâm nguyện của Phật Di-đà. Nếu có người quán kỹ sẽ nhìn thấy, đây cũng là phương tiện đặc biệt của Giác hoàng. Đã y cứ Viên đề luận bàn thì đồng với phương tiện vi diệu của Pháp Hoa, không hai không khác, các trời chúng ta người, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát sự độ, Đại sĩ tiệm tu đầy khắp thế gian số nhiều như cát sông Hằng, tư duy đo lường cùng tận cũng không thể hiểu biết rõ, chỉ có Phật và Phật mới thấu hiểu cùng tận. Viên tín Viên giải mới có thể tu tạo, Tri Lễ tuy là độn căn thắm lạp Viên giáo, không lìa đương niệm mong thấu đạt đến cõi kia, may mắn lập tức hạ phàm liền dần dần đến quả không lui sụt. Lại nghe đời Đức Phật Đại Thông hàng đệ tử kết duyên đã trải qua số kiếp như bụi nhỏ còn trú trong địa vị Thanh văn, đều do lui sụt Đại thừa, cho nên trải qua thời gian dài Thân tử đã chứng lục tâm, còn lui sụt rơi vào trong năm đường, hưởng chi học Phật lâu dài. Bởi do ở cõi này gặp nhiều duyên lui sụt, cho nên nói: Bồ-tát mới phát tâm, trong ba việc nhân tác nhân thì nhiều kết quả thì ít. Nếu cầu sinh An dưỡng tức ở nơi bạc địa, nhờ vào duyên tốt mới mới đạt được quả vãng sinh, không bao giờ còn lui sụt, nghe lợi ích này không được cầu vui, liền dựng một tâm ba quán làm thuyền bè, lại dùng sáu thời năm pháp sám hối làm mái chèo cầu vãng sinh Tịnh độ duy tâm, nguyện thấy bốn tách Di-đà, sau đó vận đồng thể đại bi độ hàm thức khắp pháp giới, thuận theo quyền xảo của Phật cầu sinh Lạc bang, ý kia sơ lược như vậy. Nếu có tâm ưa thích hay buồn chán liễu sinh thương ghét, đã khởi tâm lấy bỏ liền sinh kiến chấp năng sở, khởi tướng lỗi lầm, thật như đã nói, nhân duyên lập đức ở đây sẽ nói lược. Bởi vì vui buồn lấy bỏ, khéo léo làm cho lỗi lầm thành công đức, cho nên ngài Mã Minh lập làm nền tảng thí giác, người trí gọi là tiệm của Tịnh độ, Duy-ma dùng kiến ái làm thị giá, Văn-thù dùng tham nhuế làm công năng, đây đều do người dụng có pháp thừa. Hơn nữa chúng sinh trải qua

nhiều kiếp trù cỡi Ta-bà, tham thanh sắc thô tế, chấp đắm nơi y báo chánh báo thấp kém, đã không có niệm lìa chán chỉ thêm duyên trôi buộc, dù có huân tu nhưng ít có thành công, do ở cõi này nhiều pháp chướng ngại, đến nỗi khiến đạo hạnh khó thành. Cho nên kinh Niết-bàn chép: Được thân người như đất dính trên móng tay, mất thân người như đất trong đại địa vì vậy cho nên các Đức Phật thương xót chúng sinh đây, dùng công hạnh nguyện chọn cõi Tịnh độ, khiến cho chúng sinh khởi tâm kính mến, tạo nhân thọ sinh, dùng lời tha thiết nói tương như ướm, khiến cho chúng sinh nhỡm gồm, thành tâm xuất ly, nếu không có tâm này thì không thành hạnh ban đầu, cho nên chẳng nhằm lìa, bỏ thì đây không có nguyên do, không khởi tâm cầu an vui thì không có phần vắng sinh cõi kia, bởi pháp thọ sinh lấy ái làm duyên. Bắt đầu từ sơ tâm, cuối cùng đến Đẳng giác, biến dịch chưa hết, ưa chán không thể quên, hưởng chi hạnh ban đầu ư! May cầu Tịnh độ, không cầu thân thọ các sự vui, tâm nhiễm bụi trần, vì muốn nương nhờ tịnh duyên kia mau nuôi lớn đạo tâm, do cõi kia tuổi thọ vô tận, y báo tự nhiên, không có người nữ và người thiếu căn, tuy thánh phàm ở chung mà không có tên đường ác, tuy Thanh văn vô biên, lại lìa chấp thật, Đức diệt độ làm thầy dẫn dắt, Quán Âm làm bạn lành, bậc Nhất sinh bổ xứ rất nhiều, bậc thánh Thập địa vô số, tiếng gió phát ra âm thanh kỳ diệu cây trái hoa lá bằng báu, sóng động sông vàng đều phát ra âm thanh hay ho, giải thích cùng tận chỗ chí lý, đã không trái thuận mà lại dứt hẳn tham sân, hễ có thấy nghe điều gì đều nhờ tịch chiếu, đều trú chánh định. Nay các vườn này cần phải cầu dự, cõi báu kia sao không nguyện sinh! Chỉ biết Tịnh độ duy tâm, cõi ướm tức tánh, ngay nơi nhằm chán là không nhằm chán, ngay nơi ưa thích là không ưa thích, vậy thì chánh trợ hợp tu, giải hạnh đều vận, thuận theo chánh giáo của Phật, chẳng vì bản thân mình, hưởng chi Quán Kinh nói nhân sinh thượng phẩm là phải có diệu giải Đại thừa. Cho nên Tri Lễ dùng ba quán kích tâm, năm pháp sáu giúp đạo, lại sợ tịnh nhân chưa đủ cho nên dùng vận mạng cuối cùng mong cầu sự may mắn nương tựa Dự sau rốt mạnh mẽ để làm định nghiệp vắng sinh, nhưng lại nếu không đốt thân, cánh tay, ngón tay thì chẳng phải Bồ-tát xuất gia, kinh Phạm Võng có dạy rõ, nhưng xả bỏ tài vật, thân mạng là pháp cúng dường chân thật vẫn có nói rõ trong kinh Pháp Hoa, kinh Lăng-nghiêm nói đốt hương thấp đèn nợ đời trước đều phải trả, luân vương khoét thân thấp sáng ngàn ngọn đèn quả mầu mới được như vậy, cho nên hàng sơ tâm hậu vị, thượng thánh hạ phàm đều có thể tiến tu, đồng thời hiện rõ chí giáo, chỉ thực hành chánh giải, tự tránh tà tu, vì



biết tánh hỏa chân không, đâu có tướng năng thiêu, thử sở thiêu tự mất. Lại viết thể của Phật là viên mãn nhiệm mầu, đâu có người sở cung thì năng cung cũng vắng lặng, năng sở hai lớp đã dứt tất cả công đức đây thành, đó gọi là pháp môn khổ hạnh. Có chỗ gọi là hỏa quang tam-muội, cảnh của bốn cõi tịnh lập tức hiểu biết, đây là tâm chư Phật đạo tràng đều ảnh hiện nơi đây, chỉ tùy theo sở nguyện sẽ liền vắng sinh. Cho nên ngài Trí Giả nói: Lúc sắp qua đời mà ở trong định thì đó tức là Tịnh độ. Như đây xả bỏ thân uế độ thì tận mé cầu uế, thì lý gì lại không rõ ràng, chọn lựa cõi Tịnh độ như thế thì cùng tột nguồn thanh tịnh, hoặc nghiệp nào mà không bỏ, do đó Vi-đề vui nơi nghiệp báo thanh tịnh, liền chứng vô sinh. Tát-đỏa xả thân tật bệnh ghê lở cầu cõi thường an vui, lấy bỏ ở đây cùng với không lấy bỏ tự thể không hai thứ, dụng cũng đồng thời, được gọi là ba thứ pháp môn, đó là pháp môn thủ, pháp môn xả, pháp môn bất thủ bất xả, cũng là pháp môn ba độ. Đây đủ tất cả pháp, cho kinh Vô Hành chép: Tham dục tức là đạo, nhuế si cũng giống như vậy, trong ba pháp này đầy đủ tất cả công đức. Ngài Văn-thù nói: Ta là tam dục thi-lợi, ta là sân nhuế thi-lợi, ta là ngu si thi-lợi. Hiểu sâu được ý này tức một tâm ba quán dẫn dắt tất cả hành, phân biệt rõ tất cả sự, vì dùng tất cả pháp nên xả uế sẽ hết, tất cả pháp giả, lấy tịnh không sót, đối với tất cả pháp không lấy không bỏ, ba pháp này tất cả Như Lai đồng chứng, tất cả Bồ-tát cùng tu, cho nên Tri Lễ nay xả thân cõi uế, ưa cầu Tịnh độ, hết lòng cố gắng. Nhưng tu tâm muốn hạnh, nhập đạo nhiều môn, tùy thích tùy nghi, tùy tu tùy ngộ, dám đem ống mà nhìn hư không, chỉ vì Tri Lễ còn ít tuổi đã thúc giục ý chí, nay đã già yếu trải qua nhiều sự duyên. Tâm này thường tự hiện tiền đối cảnh càng thêm tăng tiến. Tin do nguyện đời trước, dám không cung kính, đến năm sau kiến lập đạo tràng mọi người tin cùng dâng cúng dường đầy đủ. Ba phen trợ duyên của Tổ tiên, đầy đủ nhiều hạnh nguyện của tăng, nên tình cờ đồng với đây, gặp gỡ bí mật xem xét, biết rõ họ tên quan sát kia từ đầu đến cuối, mới dám thỉnh làm đàn việt, vận sức xoay bánh xe pháp khiến cho có thành tựu chút điều lành, khiến nguyện sinh Tịnh độ sẽ thành công. Sau đó giúp cho tông giáo của ta được lưu hành rộng, để cho người chưa nghe được nghe, người chưa ngộ được ngộ, về sau càng giúp đỡ trợ giúp thành công, hy vọng đều đáp đầy đủ, tùy nguyện cầu sinh thế giới Cực lạc, mong được đồng hợp một chỗ, đồng bà y tổ nhân xưa, đồng giáo hóa các loài chúng sinh, đồng lên Đại giác. Tri lễ hiện tại không có văn tự vốn là tăng quê mùa phát ra lời thô lỗ rỗng không, hiển lý sơ sót, do vâng lệnh đọc thư trước rằng: Tinh tu sám quy, đến được bốn

tịnh, thư kế nói: Có thể cùng nguồn, lại biết cõi tịnh vốn là tức lý, vì muốn Tri Lễ rộng dẫn chứng Thừa giáo, chỉ bày người chưa nghe là bạo dạn phụ thêm cho bản tôn, trình bày chút ít ý kiến của mình, khi nghe có nhàm chán có ưa thích mà không lo sợ, không tuyên bày.

### **THƯ DƯƠNG VĂN CÔNG ĐÁP NGHĨA NGÀI PHÁP TRÍ**

Ưc viết rằng : Gần đây thư gửi qua bưu điện nên đức hạnh được bay cao, nương nhờ pháp đầy đủ để tăng thêm sự cao quý, hưởng cõi Tịnh độ an vui không bờ bến, cảnh tượng tôn kính rất sâu mầu. Lòng vô cùng cảm động trình bày đâu hết ý, do phụ thuộc hạn chế nơi công cuộc, xa xôi cách trở gởi nhớ chuyện cũ, rong ruổi nơi đây, tuyên dương phô bày, kính tu cảm tạ.

### **DƯƠNG VĂN CÔNG BA LẦN HỎI VÀ NGÀI PHÁP TRÍ ĐÁP**

Ưc viết thư rằng: Xa gởi ý bày tỏ trong thư mong đáp lại, nhiều lần đáp lại, chỉ tôn kính chỗ sâu kín. Học theo thế tục nông cạn làm sao đáp đền, liền chuyên đến ý, bền chí đến hỏi ba lần, chia giấy đầy đủ, mong ban cho ý kiến! Nếu khế hợp với tâm thấp kém, thì đáp riêng cho biết, nhưng hy vọng chứng lấy Niết-bàn, cũng giúp đỡ chuyên tu đến cùng. Ưc xin bài bạch!

Thừa Sư có nói: Tịnh độ Tây phương gió thổi ngân nga, hoa lá bầy bảy, sóng động sông vàng, đây là cảnh giới bậc nào?

Đáp: Ngay nơi sự thấy nghe này càng không có đạo lý, đã hiển rõ giáo nghĩa đâu tránh khỏi bảy tỏ chí hướng. Xét rằng y báo, chánh báo cõi Tịnh độ đều giảng nói pháp nhiệm mầu, người nghe hợp hiểu, căn trần bắt dứt dấu tích, vật ngã như một, đâu chấp có người đối với cảnh giới khác, đây là người tu hành viên đốn, dùng căn đối trần, khi khởi thức liền hiểu rõ, dùng Phật giáo đối pháp giới, khởi pháp giới, thật chẳng phải cảnh ngoài tâm, tâm ngoài cảnh, tâm tự biết tâm, cảnh tự thấy cảnh, cảnh đâu thấy cảnh, tâm đâu biết tâm, thấy biết đã quen nói năng giải thích cũng bật dứt, cho nên gượng gọi là cảnh quán bất tư nghị, địa vị phàm phu tu còn như vậy, địa vị của bậc thánh chứng làm sao nói được. Lại nếu nói về cảnh sở liạ tướng khác nhau thì thô trong thô là cảnh giới của phàm phu, tế trong tế là cảnh giới của Phật, đây là do giáo đạo phân biệt. Nếu nay nói đầy đủ thì không mà liạ hàng sơ tâm liạ được sở liạ cửa Phật vì một tâm ba quán tức Phật trí, cho nên thư trước nói: Đối tất cả cảnh dùng đây quán chiếu rõ, nghĩa là ở đây.

Thừa Sư có nói: Đốt thân đốt tay chân mới là Bồ-tát xuất gia, xả

bỏ thân mạng, tài vật mới gọi là pháp cúng dường chân thật, lời này rút ra trong hai kinh Phạm Võng và Pháp Hoa nhưng đều là lời nói của ma vương, chẳng phải chánh giáo.

Đáp: Phật và ma cách nhau bao nhiêu, tà cùng với chánh có thiếu thừa chỗ nào, bởi do bốn lý đầy đủ tánh ma và Phật, không hai mà một, hai mà không hai, tùy duyên phát hiện, thành Phật thành ma, tánh đã vốn dung tu, đầu thể khác nhau cho nên Viên thật giáo xưng tánh mà luận, ma giới như, Phật giới như, nhất như, vô nhị như, cho nên nói ngoài ma không có Phật, ngoài Phật không có ma, cũng là một ma tất cả ma, một Phật tất cả Phật, đều xứng với Pháp giới, đều là một thể trùm khắp tất cả, cho nên đều được gọi là vua, đều sớm hiểu biết các pháp. Nếu đối với ma và Phật mà khởi tâm hơn thua thì tự là tà tư, chẳng phải chánh quán, nhưng pháp ma vốn vi diệu, như trong nhà giàu đầy đủ bầy báu, nhưng chúng sinh phàm phu bị mù bầm sinh không hiểu biết, chuyển động thành trở ngại, bị báu làm tổn thương, hàng Nhị thừa quen lo lắng, thấy quý hổ, rỗng rảnh sợ hãi cho nên trốn tránh, hàng Bồ-tát tiếm tu cũng như nhìn ban đêm không thấy rõ ràng. Chỉ có hành giả của Viên đốn từ lúc ban đầu quyết định thấy được bầy báu mà dùng tự tại, chỉ có Phật không ngăn ngại. Ma là pháp giới ma, là pháp vương bạc địa, chỉ có lý tánh, là sơ học chỉ danh tự, là năm phẩm quán hạnh, là Thập tín vị tương tự, là Bồ-tát pháp thân phần chứng, đó chỉ là Diệu giác Như Lai rốt ráo, cho nên ở địa vị này mới cùng nguồn tốt gốc sự lý ma pháp, đầy đủ khả năng đối với ma giới, gồm nhiếp tự tại thì thành tựu nghĩa ma vương. Nên biết Ba-tuần xưng ma vương là có danh mà không có thực, do có khả năng thống nhiếp tự tại, cho nên kinh Niết-bàn chép: Thế đế chỉ có danh mà không có thật nghĩa, đệ nhất nghĩa đế vừa có danh vừa có thật nghĩa. Nếu vậy thì kinh Phạm Võng, kinh Pháp Hoa là thật do ma nói đầu còn gì nghi ngờ, vì ma vương cùng một thể với giác mà khác tên, như Đế Thích một thân có đủ ngàn đức nên có ngàn tên, sao Nhân-đà-la nói khác với Kiều-thi-ca nói ư! Nay cho là ma vương nói chẳng phải riêng không khác với Phật nói mà có thể hiển bày viên tông, vì sao? Vì viên không tự viên, là các pháp thiên tà, mỗi khác đều là viên. Pháp Hoa xóa bỏ pháp Thanh văn, là vua của các kinh, sao không xóa bỏ ma vương là vua ư! Chỉ vì ngoại ma dễ khai, vì vậy Đại thừa nói Thanh văn khó khai cho nên Pháp Hoa tùy theo khó mà chỉ bày riêng đó thôi. Như Hoa Nghiêm nói Bà-la-môn thắng thực nhảy vào lửa hóa đờ người thì hoàn toàn là dụng hạnh của ngoại đạo, cô gái Hòa-tu-mật-đà nhiễm dục, để nhiếp sinh thì hoàn toàn là dụng pháp của Ma-la.

Nếu chẳng trú sâu trong pháp giới của ngoại ma thì đâu thể khiến cho vô lượng người chứng được tam-muội, mới gọi là thực hành phi đạo mà thông đạt Phật đạo, huống gì nay thiêu đốt thân, đốt tay chân chánh trợ hiệp hành, xả bỏ thân mạng tài vật, gồm cứu giúp cả tài thí, pháp thí, tất cả pháp thú hưởng khổ hạnh gọi là pháp giới. Giáo chủ đã cùng ma Phật, thể một pháp môn, thì tà chánh vốn dung hòa mới gọi là cụ túc thi-la, cái gọi là phương tiện trong thể là ý của ma nói, há không như vậy ư! Như vậy nghe ma không sợ, đối Phật lia chấp, mới là nghiên cứu thô về công phuba quán. Thư trước nói: Lập tất cả hạnh dùng quán này, là dẫn dắt có nguyên nhân.

Thừa Sư có nói: Hòa quang tam-muội là pháp môn khổ hạnh, đương lúc kiếp hỏa thì Đại thiên đều bị thiêu hoại cháy chết, vậy người nào thọ sinh ở cõi Cực lạc?

Đáp: Đến khi đốt thân đâu định có người thọ sinh cõi Cực lạc, khi kiếp hỏa thiêu đâu nhất định không có người thọ sinh cõi Cực lạc, cho nên kinh Tịnh Danh nói: Tuy nghiệp thiện ác không mất mà người tạo ác nhẫn chịu vốn không. Kinh Pháp Hoa chép: Khi kiếp thỏa thiêu cõi ta đây an ổn hàng trời người thường đầy đầy, trang nghiêm an vui, vì người khổ hạnh tức người khác xưa nay lia tướng có không, người xưa nay tức người khổ hạnh, nên chẳng phải pháp sinh diệt, toàn tu tại tánh, toàn tánh thành tu, lúc đây lúc kia, không thêm không bớt, thật bất khả tư nghị, chánh thọ này thể là nhân pháp vô thượng, xuyên suốt ba đời, trùm khắp mười phương, thường trụ hoại không không thể biến chất, thủy hỏa phong tai chưa bắt đầu lia dụng, dùng toàn vàng làm nhẫn, lia nước không có sóng, đâu chỉ một lý bao gồm thông suốt, hoặc cũng thâm nhiếp hết đương niệm, cho nên mười phương sát hải, chín cõi qua lại đồng hưởng nhất tâm, gọi là diệu tam-muội mà dùng khổ hạnh làm chủ vốn trị việc ác, giúp mở lý tu, lấy dụng tâm làm tối hậu mong cho tịnh nghiệp thêm lớn, chánh trợ đã hợp vận liên tu tánh nhất như, không lia tâm này mà đến Cực lạc. Thư trước nói: Thực hành tất cả việc do đó quán thành, kia là ở đây vậy.

### **DƯƠNG VĂN CÔNG TẠ ƠN PHÁP TRÍ ĐÁP BA CÂU HỎI**

Ức nói rằng: Gần đến hỏi nguyên nhân, xa vâng lời đáp, kính nghe liễu nghĩa, đặc biệt trừ sạch tối tăm, bởi long tượng cùng cực luận bàn, nối tiếp anh hùng gặp vận, tạo nên sự nghiệp, y đó mà hiểu rõ, phụng mạng để vâng theo thực hành, đủ chiếu soi rõ nơi sắc không, mới hòa đồng với tâm cảnh tùy nguyện vãng sinh, phước trí đều trang nghiêm,

được Phật xoa đầu thọ ký, có gì là xa xôi, đắc chánh vị pháp nhũ, nhưng mà người ít học nghe kịp, làm thình chảng cho, có nghi phải thưa hỏi, không liên quan đến ngã nhân, nhìn thấy tướng mạo rõ ràng, hy vọng thấu đạt ngưng giây lát, như tiếng vang trong hang núi tùy âm thanh chuyển động đáp ứng rõ ràng, gương soi lửa sáng lập chiếu thuận theo hiện rõ hình dáng. Như lý mà nói là tiêu biểu cho phát điểm quan trọng, y kinh để giải thích, vị cận bã để nghiên cứu sâu, kia như câu “liã bốn dứt trăm phi” cuối cùng xa tít mờ mịt, mất lời, quên lo, chẳng theo phan duyên, chỉ là tông phong của thiếu thất vốn là nụ cười mỉm ở Linh sơn, vừa thấy liền khởi niệm đã lần đến Tây thiên, ngây ngất như vậy mà quên tình, chính ngồi trong hang núi có tu có chứng, lo khoét để thành vết thương, dùng tâm truyền tâm, bèn giơ ngón tay để chỉ mặt trăng, mình và người tuyệt đường, chúng sinh và Phật đạo ngang nhau, ngay đó đắm đương, đến đời vị lai mà táng mất, cho nên ngài Hoàng Bá dùng gậy đánh Lâm Tế đau đến ba phen thì Lâm Tế tự biết. Ngài Thuyền Tử chèo thuyền mà ngộ nơi ngài Giáp Sơn, một sát-na mà đốn ngộ, hoặc hoàn toàn không kích phát làm cho dứt mất tông phong, nhưng cơ phong thiếu thất là cầu khế hợp đạo, cung kính thừa sự chỉ dụ, nhưng chứa dồn lòng tôn kính, tin tưởng sức lãnh chúng, đáng đạt được thiền lạc sâu xa, chứa hy vọng chiêm bái, nhưng chứa dồn nường tựa, kính cẩn phụng mạng chắc hẳn sinh tâm cảm tạ.

### PHÁP TRÍ LẠI GỬI THƯ CHO DƯƠNG VĂN CÔNG

Tri Lễ kính cẩn tắm gội sạch sẽ đốt hương mài mực viết thư xem xét kỹ rồi gửi lên đàn việt. Tri Lễ tự suy nghĩ, ở nơi vùng biển ngăn cách xa xôi thăm thẳm, thường tư duy oai nghi của Duy-ma-cật, luôn dùng phương tiện phá thiên-na. Cúi mong xem xét đại đàn việt, sớm gần gũi tiên Phật, chứng sâu vô sinh, dùng bỏ nguyện mà huân tâm, tác đại thần mà hộ pháp, cho nên được thông suốt Nho Thích, cho đến hạnh giải, thực hành thiền định, truyền pháp mở mang giáo pháp khởi tưởng bạn chí thân, tha thiết vì pháp, chuyên nghiên cứu cùng tận về lý, giữa thời đại bây giờ chỉ có một người như vậy mà thôi. Nhưng Tri Lễ tôi trí tuệ chẳng chứng hiểu sâu, hành chưa vượt hơn thường tình, gặp được bạn tặng thấu đạt điều phải trái, liền ban tặng sự tốt đẹp đáng quý, đặc biệt phân phát ân đức, tiến cử để sai khiến, nường ở tiêu biểu giải thích về nghiệp, tuy bốn tâm chẳng ham muốn nhưng đối với đại giáo có rục rở vẻ vang vẫn là tự tâm diệu chứng, đặc biệt dù có tư duy nạn vấn cũng có thể phát minh ý chí suy xét mẫu nhiệm, giúp cho mọi người ngộ giải

Viên tông. Đã được sự kích thích đầu dấm không đối đáp, thật cho rằng đem vàng đổi mì, đặc biệt chẳng như tiếng dội, lời đáp đầu có kỳ hạn, chịu khó bày tỏ thư dài, từ xa yên tâm gửi đi, tin chắc ý chỉ văn từ trùng lặp vượt qua sự tô điểm, thấy suốt rõ chân phong thiếu thất, ngẩng cao thể mật chỉ tinh sơn như thế là siêu ngộ, thật cho rằng đáng vượt ngoài đồng loại, lại thương xót nhân từ sâu nặng, thành khẩn khuyến khích khiến sám đủ ba năm, lại lưu thân bốn đại, thương nhớ nơi đàn việt cho rằng ắt có ích, như sự hóa độ của vị tăng thấp kém biết bỏ mối thành, bởi do dùng giáo chiếu soi tâm trái qua sự nghiêm xét thực hành. Tuy tu ba quán mà chưa phá được bốn ma, tuy vận từ bi mà dần dần sinh ái kiến, không có thuyền cứu vớt thì bị chìm đắm, mắc bệnh xứng với thuộc, đã không có công cứu giúp thì trị liệu đâu có ích, mong muốn chân thật hóa độ phải nói đến cõi Tịnh, cho nên y theo Đại thừa chuyên tu diệu sám, nương nhờ tịnh cảnh đạo tràng, nhiều duyên lẫn lộn, thay đổi việc đời, năm pháp sám hối rửa sạch tâm, một phen nghe giảng huân vào hạt giống, trợ giúp pháp quán vô danh, hy vọng tâm sáng suốt đầy đủ đức độ. Lại vì nương thúc chưa suy ắt đối với tuệ mạng có thể sách lệ kính cần đền đáp nguyện xưa, quyết định vãng sinh, vì suy nghĩ bị quả báo hiện tại mạnh lôi kéo, lại lo lắng tai họa đời trước mà ai đoạt mất, bèn nương khổ hạnh mong tạo duyên lành, dụng công hiểu biết mỏng manh, dẫn dắt niệm lúc sắp qua đời thì không diệt mà diệt, đời đến sau cùng thân thể tiêu hoại thì không sinh mà sinh, thấu triệt nguồn gốc mà chọn lấy cõi nước, bốn mươi năm nêu ý, hy vọng đây có thể báo đáp, thọ thân trăm ngàn kiếp, lược xét đều là trống rỗng, giúp nguyện đầy đủ cho hạng thất phu, khó vâng theo lời nói của bậc đại sĩ, cõi này thấy mặt tuy trái, cõi kia thấy mặt ắt thỏa lòng, mong mỗi năng lực ngoại hộ, dùng thời gian xứng với bốn tâm. Vẫn nghĩ nhờ tạo nghiệp giáo thừa, mong nương nhờ ân Thiên thai che bóng, khiến cho thừa thừa tiến lên không ngừng, khiến cho mọi nơi đều nghe, chỉ có việc này gấp trông mong sự thấy được thỏa lòng; Thư Tri Lễ không thành chữ, lời không thành văn, mong tiêu biểu tất lòng thành, chẳng đáng nhờ tay, lấy đây nói lên tình cảm, một, hai trong ngàn muôn, cúi mong lòng từ của Thiên thai ban ơn, nhớ nghĩ. Không tuyên diễn.

### **DƯƠNG VĂN CÔNG LẠI GỬI THƯ THỈNH NGÀI PHÁP TRÍ TRỤ LẠI THẾ GIAN**

Ước lại hỏi thăm, bỗng chốc tỏ bày cung kính thành thật nguyện tuổi thọ trụ lại thế gian lâu dài, chịu thuận theo âm thanh báo đáp, mong

ý chí bền chắc, như vậy để trở lại Thiên thai giáo làm mở mang bờ cõi của mình mà bắt đầu xương, nhờ cây Hương Tượng phụ giúp, đồnghoa ưu-đàm một phen khai mở; hoặc lựa chọn chứng cớ lạc bang, sao có thể phò trợ pháp vận, Đức Thích-ca nhớ thuyết quá khứ, không hưởng đến Niết-bàn, lưu trú lâu dài, dự liệu chứa nhóm phép tắc xưa, hy vọng quán sát thời gian dài, thật là may mắn lắm.

### **THƯ DƯƠNG VĂN CÔNG GỬ THÁI THỦ LÝ DI CANH, ĐỒNG THỈNH PHÁP TRÍ TRỤ LẠI THẾ GIAN**

Ức viết thư rằng từ xưa đến nay thuận theo điều nhất định, làm sao đến cùng, liền nghe nói rằng: Không tránh khỏi sự phiền nhiễu, thuận theo tôn quý giáo chủ Thiên thai, lễ bái Đại sư tinh tu sám nghi, trước hết tất cả năm ghi chép sẽ xu hưởng hỏa hóa để diệt thân, bởi Ức vốn nghe phong tục kia liền khuyến khích thông suốt bí điển trong thành lớn chỉ bày vượt qua cửa sông Thiết giang, vừa truyền diệu cơ chỉ quán, bằng lòng nối dõi tuệ mạng của Đức Phật Thích-ca, thật là xứng đáng long hổ của kinh luận, làm đèn sáng trong bóng tối, nếu trụ thế lâu dài tất nhiên lợi lạc chúng sinh, dần dần rộng lớn, văn thư chông chất, chí nguyện vững chắc, phù hợp với bốn chúng, tra hỏi không ngừng, vượt qua sự trở ngại của sông, nhanh chóng nối tiếp theo kịp đạt đến âm kia, rất giống thuận theo, còn lo giữ gìn nguyện đời trước. Hoặc chẳng nhìn lại thân huyễn hóa, tâm trông mong đôn đốc sự giúp đỡ bên ngoài, cùng vận mạng trụ thế lâu dài, phù hợp giảng nói đại giáo, có thể gây dựng nhân thù thắng từ xa khẩn nguyện nơi đây, vì vậy mà kể lại nhiều ở đây tinh chuyên thâm nhiếp là thích hợp.

### **THƯ DƯƠNG VĂN CÔNG GỬ SÁM CHỦ CHÙA THIÊN TRÚC**

Ức viết rằng: Từ xa kính ngưỡng phong cách khác thường, giảng nói rộng chỉ giáo, nối tiếp tuệ mạng của Thiên thai, phù hợp với căn cơ bậc thượng ở Triết giang, làm thịnh vượng nơi bụi trần phiền muộn, cách ngăn dậm đường, tự thân lo lắng nói năng dịu dàng, chẳng thấu rõ ứng nghiệm năng thuyên, bạn từ xa đến đáng được kính trọng, đồng gửi thư đến Hán Thượng, người trí biện giải khó tri lời, kết bạn ở Hương Sơn, tâm nguyện còn chứa nhóm kính vâng thừa mệnh đạo lý quen thuộc. Bên trong chứa nhóm biểu lộ vẻ mặt thẹn thùng, bên ngoài bộc lộ sự kích trọng làm việc thêm hơn, không giảng nói.

### **LẠI GỬ THƯ THỈNH NGÀI PHÁP TRÍ TRỤ LẠI THẾ GIAN**

Hôm qua, nhân nghe chùa Diên Khánh ở Minh châu lễ bái Tọa chủ kết nhóm tăng nhập sám kỳ hạn ba năm đều xu hướng theo hỏa hóa, hướng chi nay tăng truyền trì đại giáo đồ chúng đều nhóm họp về, làm thấy dẫn dắt thế gian, khai mở tuệ nhãn cho người trụ thế lâu dài làm lợi rất nhiều, liền mở thư rộng khuyến khích người khác, có trả lời thư trình bày đầy đủ chính xác ý muốn. Nay đã mời được đệ tử Trí Hoàn đến, đây là đệ tử trì giới của Đại sư Tổng Ấn Trường Công, hiện muốn chuyên xét lựa thư từ đồng như nước mùa xuân kia, thỉnh sư Trí Hoàn một lần trình bày khuyến thỉnh. Trộm nghĩ thầy ta cũng đồng vãng sinh và giáo hóa ở phương Đông nam, phải nương cậy lời nói thật của pháp hữu, chịu lưu lại Đại sĩ trú lại thế gian cùng nhau thứ lớp phân chia kỳ hạn, giúp đỡ xem xét thư từ, trước hết dẫn dắt những người có hoài bão như đây.

### **DƯƠNG VĂN CÔNG LẠI GỬI THƯ LƯU PHÁP TRÍ TRỤ LẠI THẾ GIAN**

Ưc viết thư rằng: Gần đây chuyên theo khuynh hướng nương cậy đã thông, nghe phụ thuộc vào tang lễ, ban đầu cố nhiên trình bày những điều trong lòng còn chưa thực hiện xong, hoặc là kính cẩn trình bày khuyến thỉnh kính mong trụ lại thế gian lâu dài, người tại gia xuất gia đồng kính thành, thâm hợp nguyện của trời rồng thuận theo lời vàng xa an ủi, trong lòng rối bòng, chỉ bí mật giảng giải Thiên thai giáo, trách sai lầm đường dứt bật, nhưng tuệ mạng Linh sơn có thể rộng truyền đăng (thắp sáng), xã hội bạn bè cùng nhau vui vẻ. Không ai thay nhau báo đáp. Còn lo lắng Đại sư chưa quên niệm cũ, còn chấp lời thể bên ngoài, tuy thuận theo sư thỉnh cầu giải thích, bên trong ý chí còn xác thực, hướng chi nghĩa thiên mới hiển bày, hóa độ cõi có nhiều chúng sinh nương ở, cầu đảo số kiếp tăng thêm tuổi thọ, dẫn dụ căn cơ dần dần thuần thực, làm lợi tha rộng rãi, báo đáp ân sâu của Phật, kính thành phát lộ tắc lòng, may mắn giúp cho mọi người kính ngưỡng, cẩn thận tu tập trong mọi hành động thưa hỏi cúi mong quan sát cẩn trọng.

### **PHÁP TRÍ LẠI TRẢ LỜI DƯƠNG VĂN CÔNG**

Tri Lễ suy nghĩ, mây tại quê hương của vua, báo dừng lại khi núi bị sương mù, tuy phân chia rõ ràng mà nói năng im lặng cách xa nhau, đạo nối tiếp tinh thần giao cảm, sớm tối tự gần gũi cho rằng từ tâm thấy rõ, ngọc khuê được đánh dấu nối nhau đem đến, ngòi cao sợ hãi dung mạo nghiêm trang, mở phong thư trình bày nơi giấy chữ viết đời



xưa tươi đẹp rực rỡ thể chất kết thành một thứ mây trắng, hạng người kia chèo chống ngược sóng, văn chương vượt bậc, phô bày bóng bẩy, khinh miệt người khác, chạm ngọc đặc biệt tìm tòi ý chỉ cao nhã, nghi ngờ lo sợ không giữ lời hứa, cần kíp nói theo Tri Lễ, sở học thông suốt, tình thường biện giải phân rõ kỹ càng, thông thạo việc khó, bờ cõi rộng lớn không cùng cực, muốn dạo chơi xem xét nơi quê hương bằng phẳng rộng rãi, nhờ đây mà kính ngưỡng, chỉ ao sen mà muốn rong ruổi, nhóm họp răn bảo để nói, cuối cùng tránh khỏi sự dừng ứ hội họp ở Đốc thành, dần dần xem xét mình, dời đổi chí khí hăng hái, đã thông suốt thương yêu muôn vật, lời nói sai lầm đâu thể trở lại, bởi do bí mật xem xét quan Thị lang, tô vẽ giáo môn, trang hoàng nhà từ, chỉ sợ thay đổi tốt đẹp sáng suốt, tình tường nghe tông viên đốn, thân tỏ hiên ngang, trên giúp đỡ nhân chủ, dùng đạo vắng lặng chiếu soi, có thể giúp Đức Phật, muốn tiến lên sau bậc hiền, đặc biệt gần làm khuôn phép chỉ nhận biết hành động suy nghĩ thông suốt điều này, đâu đồng với sách ghi chép dẫn dắt, như người khách dừng chân khóc lóc, dòng châu tuôn chảy, chưa đủ để tưởng nhớ, phong tặng bảo vệ người báo điều lành, chỉ hiểu biết phép tắc ngôn ngữ, tiếp nối trao truyền thông suốt, mong báo đáp sự khuyến khích. Tri Lễ kính dâng tôn từ hữu tình không tùy ý.

### THƯ PHÁP TRÍ TẠ ƠN LÝ PHỤ MÃ TRỤ LẠI THỂ GIAN

(Phụ Mã sách bị thất truyền).

Tri Lễ kính nghĩ xưa cầu tạng bí mật, nhân tự xét tài hèn, nước chảy đá mòn, không mua bán danh lợi, kết cuộc nhìn kỹ trở lại nghèo, chỉ theo thói quen mong muốn vui vẻ, tính toán cân nhắc, từ bỏ thân như huyễn mới mong mau thấu đạt trí tuệ vô sinh. Há cho rằng khác xa vốn thường, liên quan đến nhau, từ xa chỉ bày âm thanh nhiệm mầu, lời văn khúc chiết, làm kích động khiến cản trở lối trở về chân chánh, chọn lựa chữ vàng ngọc như luyện đơn trong nhà, sáng suốt như cành vàng lá ngọc mãi mãi trong sáng, ngàn quân chưa nặng, ba quán sao nhàm chán, trở lại lo yếu đuối, dám nói những điều hơn người nhưng do Phụ Mã Đô úy là người đáng kính ngưỡng, làm phép tắc nước nhà, thần tình soi sáng phẩm cách khác xa, cảnh mới kham tướng ác, âm thanh trong trẻo phấn chấn tuyên truyền chưa thể cùng đi, vì tôn trọng đạo, quý người có hành động tôn kính khiêm nhường, đã có nhiều hình thức khuyến khích, sao bằng lòng đem lời ban cho, đó có lẽ là hết sức già yếu, hết sức ngu dốt, lại giảng lại nói may mắn nương nhờ lợi ích lớn, tôn kính cảm tạ hồng ân.

### **THƯ PHÁP TRÍ CHÚC MỪNG DƯƠNG VĂN CÔNG ĐƯỢC TẶNG CHỨC HÀN LÂM**

Tri Lễ thăm xét vinh dự được kính thờ tôn tượng, đứng đầu nhà ngọc, vỗ tay vui vẻ, cùng cực yên nghĩ, không phụ thuộc theo, kính mong chúc mừng an ủi cung kính, quan Thị lang hàn lâm cao cả, do chứa nhóm công hạnh nhân đức, có đạo đức phụ giúp không lấy sắc đẹp hình dáng làm mê hoặc người đời, tính toán xoay vần có thể kém hơn Tử Phòng, ngay thẳng như người đời trước chưa mặc ý hưởng vẻ, cộng thêm ý chí mạnh mẽ cao vời, bảo dưỡng tình cảm như sách xưa chép, kết thúc văn thiếu sót trăm đời, soạn nghĩa xét bộ, thử dò xét ngàn phen âm thanh còn sót lại, khảo cứu văn từ đến thứ bậc, chịu chứa nhóm, chuyển biến ghi chép các nguyên nhân đầu mối, bao trùm hình tượng bên trong của bác cực, cho nên đặc địa vị với Tam phụ, giúp tâm thận trọng con người, đâu phải xem cỏ mà cho là cao cả hơn rừng hoa, ắt có thể chịu ăn canh mà ngồi lầu gác. Tri Lễ thẹn cho mình chẳng tài trí hơn người, chịu ân ghi nhớ, thành rộng lớn tông nhiệm mầu, sao đắm chìm ở đương thời, Bạch liên tịnh xã sáng chói thịnh vượng nơi rừng xưa, hướng chi Thiên mạch mà xa hiểu tâm đầu ý hợp, nhưng còn trở ngại từ phía Tây vọng nhìn cửa nhà trọ, sơn tình không tin tưởng, sáng suốt đến chân thật.

### **THƯ DƯƠNG VĂN CÔNG TẠ ƠN PHÁP TRÍ CHÚC MỪNG**

Ưc viết thứ rằng: Gần đây khởi sự lợp nhà, nhật nhiều sợi tơ xe lại bện thành hai lớp, lại nêu rõ dấu vết bên trong, vẫn đứng đầu, gần ngôi thứ, phụ thuộc gây dựng hết sức to lớn, cố nhiên tính chất rất khô cạn, thường nói nhau ghi chép phân biệt rõ ràng, không thể trốn tránh từ chối mà không gắng sức để làm việc, càng tăng thêm sự chia lìa, nhận lấy lời chê trách. Giáo chủ Đại sư hướng khuyên răn đạo lý thân thuộc, sao tốn công gởi thư chúc mừng, ngẩng đầu trộm nhìn kín đáo siêng năng đầy đủ, chỉ biết tha thiết cảm động, giữ sự hổ thẹn, cẩn thận tu sửa bày tỏ sự cảm ơn.

### **LÝ PHỤ MÃ DÂNG TẶNG DANH HIỆU PHÁP TRÍ, ĐÀM CHÂU GIỮ GÌN TIẾN CỬ PHỤ MÃ LÊN CHỨC ĐÔ ÚY LÝ HUÂN TÚC**

Tuân Húc viết thư rằng: Dấu chân trẻ con, thứ bậc quan chức, như vậy thuần thực đạo đức phong cách, xa ghi nhớ tên thành ngân thủy, sớm mở mang Mật giáo Thiên thai, hai chữ bán mãn ý nghĩa sâu xa

thuần túy, ngày đêm sáu thời siêng năng tu đạo không biếng nhác, tôn kính sự tu tập sùng bái, chỉ bảo cho mọi người hòa nhã vui vẻ xu hướng vào nhau, sáng sửa rức rở tinh tường, đáng làm đảo châu báu, thường thông thạo âm thanh, nhờ cậy khăn bát, gần đây gặp ngày giờ tốt liền cầu danh hiệu Trí giả, cung kính bày tỏ công ơn ban thưởng, xem xét cõi trần phiền nhiễu để không thuận theo mà làm hưng thịnh tông giáo, biên tập đạo thượng thức mà khuyến khích cùng khắp, tuổi pháp được an trụ, thọ mạng kéo dài, hộ trì bên trong phát huy thêm rộng, may mắn chỉ quán xét tâm từ bi của đạo, cúi đầu khẩn thiết thuận theo kết duyên, dương cờ dựng xây sự tình khéo yên ổn, bí mật trông ngóng ca ngợi như đá mài dao sắc bén, vì sao đã răn bảo kia ghi chép một đường, lần lượt truyền đạt thêm, thận trọng mọi hành động bày tỏ chúc mừng, bao gồm sự tra xét.

### **LỜI BẠT CỦA PHÁP SƯ TUỆ CHIẾU TRẢ LỜI THƯ QUA LẠI**

Có người chết nặng như núi Thái, có người chết nhẹ như lông ngỗng, bởi lẽ ấy nên phải suy cứu nghĩa thích hợp. Tỹ Can ở dưới thời nhà Thương, Ngũ Viên vào thời Ngu, Kỷ Tín thời Hán, cảm động lòng yêu nước cứu chúa nên những bậc trung thần này chết nhẹ như lông ngỗng. Quản Trọng thì cố chấp, Tăng Tử thì tránh giặc cướp, Tử Phòng thì ẩn núp, cố chấp trí sâu chí cả, cho nên chết nặng như núi Thái. Tiên sư Tuyên Ni có chế ra khuôn phép: Nói thì chắc chắn phải tin, hành thì chắc chắn đạt kết quả. Kiến thức hạn hẹp là tiểu nhân ư? Tổ ta thệ nguyện lúc bỏ thân trên mong Thiên Tứ biết thưởng thức, kể nữa tướng các châu biết giữ gìn. Khi chết thì hao tổn rất nhiều, khi sống thì làm nhiều lợi ích. Muôn một không rảnh rỗi để quan tâm điều này, âm thầm thiêu để vào hang sâu, thì cũng tin chắc là kẻ thất phu. Hệ phái của người trí, có thể làm hưng thịnh hay chẳng? Ngày 19 đầu hạ niên hiệu Kiến Viêm năm thứ hai, pháp tôn truyền giáo của Đại sư Tuệ Chiếu soạn lời bạt.

### **THẢO AM GIÁO UYỂN GHI LẠI NHỮNG VIỆC CHỈ DẠY QUA LẠI KHI TRẢ LỜI THƯ**

Pháp Trí đã kết hội Liên xã, thiêu thân nguyện sinh về Tây phương. Nội Hàn Dương Công Đại Niên nghe phong thái này sợ lụy đến thân nên khuyên thỉnh, nên gắng đến hỏi mấy lần. Có người hỏi Tịnh độ là cảnh giới của người nào? Có người hỏi Pháp Hoa, Phạm Võng đều nói cho Ma vương. Dương Công này dùng lý trình bày việc. Nhưng hỏi

điều này Pháp Trí dùng sự tức là lý, nên đáp tắt rằng: Việc thấy nghe này không có đạo lý. Lại nói: Phật và ma cách nhau bao nhiêu? Sau này Dương Công cảm ơn đáp: Cung kính nghe liễu nghĩa, dứt sạch những điều hôn mê, vì đây là các bậc long tượng luận bàn, tiếp nối vận hùng như mây sấm, đây hoàn toàn là những lời tắt: Có nghi chắc chắn có tranh luận, không quan hệ đến nhân ngã. Đối mặt nhau chỉ bày, đạt được cội nguồn kia. Chỉ nói tông phong Thiếu Thất, nhìn cười bày đường xưa, cho đến Hoàng Bá ăn gậy đau đớn khôn xiết của họ Lâm Tế, Thuyền Tử chào Giáp Sơn. Dương Công này dùng thiền đoạt giáo. Nhưng Pháp Trí lại khả phát, đặc biệt không lãnh hội điều này. Vốn khi xưa Thiền giáo giúp nhau, nếu không được như vậy, thì biết thủ đoạn của đại Tông Sư phải tự có chỗ thể hội.

Thư của Tiền Đường Chiêu Giảng Chủ dâng lên Pháp sư Tư Minh. Tỳ-kheo Khánh Chiêu pháp môn Tiền Đường đem thơ đến, Tư Minh giảng chủ lễ thượng nhân. Đạo của Thiên thai, tổ Long Thọ, y cứ theo Nam Nhạc từ đời Trần, Tùy đến Hoàng Triều, hơn bốn trăm năm. Long Thọ đến Kinh Khê chín đời, Kinh Khê đến chúng ta mười đời, trong thời gian đó, những vị tài giỏi xuất hiện, giảng nói tương vọng, các bậc hiền xuất hiện rất nhiều, người học rất nhiều, người đạt được pháp môn này rất ít. Năm xưa có nghe, Túc Hạ thông hiểu đại thể bốn giáo, xây dựng cội nguồn Tam giáo. Thật đúng như lời dạy tu hành, chỉ có ngày nay không xứng đáng nên nói đạt được pháp môn này, nghiên cứu đến nay cũng không thêm, chỉ tiếc một điều là không gặp được một ngày. Đến khi thấy Túc Hạ quán tâm về ba trạng thái nghĩa, quả nhiên thấy người hiểu sâu, nhưng lý sâu xa học hiểu rộng mà ý chí sâu sắc, có lẽ vẫn từ mạch lạc, tài hoa bộc phát, tìm cầu và có tài năng, lại khó làm được, những chỗ nghĩa kết cấu này, tuy chẳng đồng với ngu, nhưng mỗi lời đều hiểu được. Nói lên sự kế thừa này, thì đâu có hại gì? Từng tĩnh lặng suy tư điều này, nếu người biết nói ngu cùng Túc Hạ, khổ tâm hết lòng vì pháp. Nếu người không biết cho rằng: Tranh giành câu lợi, lại có những điều không biểu hiện thì có ẩn mất hay chẳng? Nhưng có người ngậm miệng không nói, lúc này mới như vậy, đời sau nếu có người biết, điều này làm thế nào? Từ trước, biết Túc Hạ làm ra sao chép yếu chỉ, hiểu được mười điều trong pháp môn không hai, vì một lý sâu rộng, phân biệt sự được mất của hai nhà, hai năm trước tuy có hứa chỉ dạy, nhưng chưa thấy được văn này, tha thiết kính mong như đói khát. Nếu không ăn mà nói, thì chắc chắn có gián tuệ đến nói tôi hiểu biết rộng, theo sự hành viên mãn của tôi, đâu chỉ là tôi may mắn mà cũng là sự

may mắn của môn đồ. Lại thấy Túc Hạ tôi dạy người không biết mỗi một, chẳng nói. Tỳ-kheo Khánh Chiêu pháp môn Tiền Đường.

### PHÁP SƯ TẠ THÁNH QUẢ SOẠN TỰA YẾU CHỈ

Tỳ-kheo Tri Lễ pháp môn Tứ Minh, Xà-lê Thánh Quả Thượng thủ, mảy trần tiêu hết, cõi vui mừng thật xa xôi, yêu mến sự nói cười, đầu chỉ đói khát. Thâm nghĩ chỉ vì sự hưng thịnh nên thi hành không ngừng khảo xét kỹ, chắc chắn dùng điều này độ sinh không mỗi một, may tông ta không bị mai một. Ngày xưa chỗ ở rảnh rỗi do đó nghiên cứu giáo môn, tánh linh thuần thực, suy ngẫm hiểu được sự chỉ dạy, suy nghĩ Tứ trạch của Chu Lăng đã hổ thẹn, phân biệt lời dạy của Kinh Khê càng thêm xem thường, sao không luận bàn thêm các sách của các nhà Hiền triết, xuất bản lưu hành, kèm chế không ngừng, cho nên từ sở thích đó dám nghĩ đến các bậc anh tài, cũng được ban thưởng ngợi khen, thật là oai hổ nép mình dưới chôn, đến khi người trở về, cõi gốc nhục vinh y theo đây tiến cử, càng thấy tâm yếu sâu xa, đủ lãnh nhận khế hợp thành vô nghĩa, ngóng nhìn cảnh giác. Không thể nói được. Tỳ-kheo Tri Lễ pháp môn Tứ Minh ghi, Xà-lê Bạch Thánh Quả.

### THƯ CỦA TƯ MINH GỬI CHO PHÁP SƯ CỰ

Khoảng niên hiệu Nguyên Phong ở phương trên Diệm Khê có người giảng thông suốt, ông đến Tam cù ra mắt Pháp sư Trường Thọ Thủy, thấy trên bức vách của gia tộc đều của Tôn giả Tứ Minh trao thư cho môn nhân Cự Công. Ngôn từ, văn chương giản dị nghĩa đạo tin phục hơn, nghiêm nghị như phong độ người xưa, đều ghi chép theo thể lệ chung, từ đây truyền bá. Sau đó, Tứ Minh trung hưng Đạo tổ đồ chúng lãnh đạo pháp nhiều vô số, chỉ có sở đắc của ông vượt hơn tất cả, chỉ có mình ông chiếm lấy bầu trời riêng, mới ở trong đó xoay chuyển thiên hạ, ngồi trên pháp tịch nghiêm chỉnh, thỉnh giảng hai lần. Tứ Minh nghe nói điều này ngạc nhiên, sau này tôi mới chấp nhận. Buổi đầu ra giáo hóa lãnh chùa Bản nghiệp ở Tam cù, Tứ Minh trao cho cây gãi như ý, đủ thấy hết lòng ấn khả cho người. Về sau đến kinh đô, chân sư nghe tiếng mời Ngài đến giảng kinh Tứ Thập Nhị Chương, nhân đó ban mệnh phục. Ngài trở về quê hương trụ trì chùa Phù Thạch. Núi này trước kia là Thiên sát. Trưởng lão Nguyên Huân nghe sư giảng đạo liền hỏi nghĩa “Từ chân khởi vọng” vừa nghe giảng đã khế hợp. Ngài lễ Sư xin nhận làm thầy và bỏ viện này mãi mãi theo Sư tu học. Sư vừa khai giảng pháp đồ chúng nhóm họp rất đông. Sư mở rộng pháp đường, mở mang

lời giáo hóa của Phật. Đến nay, đi đến Thai đạo Tam cù đều do sứ Sư, biết được sự ổn thỏa này rất là quý tiếc. Lại lời bạt và sở đắc này ở sau, không bao lâu Ngự Lỗ cảm hóa được, cho nên tôi bỏ trông nom quản lý, sửa lại như trước. Sau này mới có người chấp nhận, từ đây mới biết được văn trước. Ngày mồng một, sau tết Trung thu, niên hiệu Gia Thái năm thứ hai kính ghi.

**THƯ TỬ MINH GỬI CHO MÔN NHÂN LÀ PHÁP SƯ CỤ**  
(gồm mười bức).

*Bức thứ nhất:*

Gần mùa hạ Tông Cụ nhận được thư ông năm lần, sứ nhận thỉnh của chùa Đông thiên ở Hoàng nham thuộc Đài châu, nghe cả Tăng lẫn tục hai ba lần đã động lòng mọi người và hưng thịnh giáo của ta, được vậy không mừng hay sao? Lần trước Hải Tạng Chủ đem thư từ Đông Sơn đến cũng có đề cập việc này, chưa biết bao giờ đến khai giảng ở đó. Ông đã nhận lời thỉnh ở đó thì phải nghe lời tôi! Hễ lập thân hành đạo việc lớn ở đời, mặc dù Nho Thích khác đường, nhưng đâu thể có khác nhau. Trước phải lập thân, kế nữa mới tính hành đạo, khiêm nhường hành đức. Các ông phải nắm vững điều này, khiến thân từ đây lập đạo, từ đây thực hành. Ta thấy người học trọng danh lợi, đều không thể nhóm họp đồ chúng lại giảng giáo. Các ông phải nhìn những thứ này như đối trá, thân sợ như lang sói. Điều này trước phải răn chữa. Sau đó mới tiến tu và siêng giảng, đâu cần nói nữa. Ngoài ra phải xem những quyển văn của nhà Nho, nghiên cứu rộng năm kinh Nhã ngữ nhằm chữa lại lời văn, không rơi vào những lời thô bỉ. Lòng ta trái với lời học này, thì thường hối hận. Ông còn nhỏ không nên giữ chặt những điều vụng về, mà phải học theo Xà-lê Viên để thực hành. Ta dặn kỹ nếu gặp Nguyên Thúc hãy trình bày rõ với ông ấy. Phật sự chấp chặt, thì nhân tình rối rắm. Xuân đến dần náo nhiệt phải bớt ngủ ăn ít làm chính yếu, còn những việc khác thì không nên nói, chẳng có Tọa Chủ nên giao cho Xà-lê Sùng Cụ.

*Bức thứ hai:*

Hành giả Phù Thạch nhận được là biết thư ông. Trụ trì vô sự không có Tăng chúng, giảng nói liên tục, quan viên đều đến cúng dường rất dồi dào. Nhưng điều này tuy là việc ngoài, nhưng cũng là duyên cần thiết. Lại biết chuyên dùng Tịnh độ để nhất tâm, niệm Phật không ngừng, ta nghe điều này rất vui, như đói được ăn. Mong ông hãy tu hành thêm, mở mang truyền bá giáo pháp lợi sinh không nên cạnh tranh với người khác. Mình phải hạ mình tôn trọng người làm đầu, nếu ông làm được như vậy

thì Thái giáo Tam cù xây dựng trung hưng. Việc trụ trì này, tăng Hàng Châu đến nói. Ông đã nói và hành đều giữ, cần phải lập chùa muôn, Nhân Nhạc có can ngăn viết cho tôi, ông có nhận được chăng? Than ôi! Tiểu tử nông cuồng, chẳng biết nguyên nhân xác định điều này, mới không muốn đáp. Lại lo ngại người học sau bị y làm mê loạn, trong lúc bệnh viết ba mươi đến hai mươi bức thư để giải thích những lời phỉ báng này, khiến y biết con đường tắt giáo quán, sao chép chưa xong, thư sau sẽ thêm vào. Mùa hạ quá nóng, nên nghỉ thích hợp hơn, tâm siêng năng vì pháp tu và làm Phật sự, đó là điều cần thiết không bao giờ đủ.

*Bức thứ ba:*

Ta gửi gắm cho Sùng Cự, gần đây nhận được thư biết ông bình an. Ông nhận được viện Phù Thạch, tôi bớt âu lo không sao nói được. Hơn nữa nghe người Tiền Đường nói có nhiều điều tốt. Nay thấy bức sớ này ý văn rất chu toàn trong lòng rất vui. Hằng ngày ông để tâm vào giáo quán có sự cảm ngộ. Mong bậc trí viên tông giáo hóa rộng ở vùng ấy giáo hóa chúng sinh. Nếu người đạt được thì đạo này hưng thịnh, người không đạt được thì đạo này diệt mất. Truyền bá rộng ở Tam Cù đều trông cậy ở ông. Ông hãy cẩn thận chớ buông lung, tâm khiêm cung độ sinh làm mô phạm, nếu được như vậy, thì phó thỉnh chủ dụng tâm của học sĩ mới là báo đáp bản ý của Huân Công, cần phải sớm tối suy nghĩ kỹ mới thành tựu được lợi ích lớn. Tà phân biệt cho Tiểu Tử (Nhân Nhạc) cuồng khởi nghĩ không chân chánh, chấp trái là phải, lấy ngụy làm chân, sợ người đời gặp y sinh phỉ báng, làm rối ren Thánh đạo, cho nên ta cố gắng viết hai mươi lá thư này để giải thích, để y biết sơ về được mất, chỉ vì y giảng giải. Tuy từ lâu theo chữ nghĩa, ghi chép để tranh luận tháo gỡ đầu mối để trang nghiêm cái thấy của ta, hoàn toàn không hỏi kỹ đại thể, chỉ tăng thêm hủy báng tông môn. Nay nhờ ông ta sửa thư này và trình sơ về tông nghĩa mâu của ta. Nay dùng một bản thảo nghiên cứu kỹ với ông để thưởng thức. Ông muốn ta trao cho một cách ngoằn ngoèo. Nay văn trí viết chưa xong, dạy y giữ gìn ba nghiệp để mình và người được lợi ích. Người bỏ hết ra ngoài không có chỗ nào là Đạo. Nhờ pháp được an thân là điều không đáng.

*Bức thứ tư.*

Ngày mồng năm tháng sáu niên hiệu Sùng Cự. Ban đầu thấy hành giả Linh Diệu tháng hai đem thơ đến ông, biết quan liêu đích thân thỉnh, gọi là tăng được mời ở. Kể tăng người tục đều hưởng về, cung cấp các duyên tài chánh, mong ông cố gắng sức được, cũng là thực hành đạo của ta. Lại phải siêng năng tinh tấn làm cho việc càng mở rộng, nhưng

trong tâm đừng nên chấp trước, thì truyền đạt Phật pháp mới thành công, phải kiên cố dựng lập, giữ vững mười phương, mãi mãi truyền viện giáo quán Thiên Thai. Đã có Hạ Xá Nhân ban sắc lệnh thỉnh, châu phủ thuận theo sắc lệnh để thi hành, mọi việc đều kết thúc trong văn từ, khắc vào trong đá mãi mãi thành thể thức mới nghiên cứu được. Thấy văn chương mạch lạc đều do kia, cần phải sáng sửa, y lại là người học có khả năng thành bậc pháp khí. Ngoài ra còn phải điều thân an ổn thì tự nhiên mở mang đạo hưng thịnh, còn lại những điều khác phải đầy đủ.

*Bức thư năm*

Sùng Cự lần lượt nhận thêm thư của ta, chắc chắn lãnh hội được, tạo dựng xong chẳng ngại người bao nhiêu, không cần giảng nói, đối với giáo tổ được công phu không chấp giữ văn nghĩa, nhưng lấy sự tiến tu làm sự nghiệp, giữ giới làm đầu, người được như ông thì ít, chỉ mong ông truyền bá chân đạo, nếu buông lung thì hỏng mất. Ta đối với những việc khác chẳng âu lo, chỉ lo cho giáo quán không có người truyền bá bị mai một, ông phải nghĩ đến điều này, phải biết ý chí của ta. Đầu mùa hạ tu phương tiện, mong ông thâm nguyện chư Phật giúp đỡ, lúc đó đem bản thân nói cũng chẳng được.

*Bức thư sáu*

Sùng Cự ở Chương An gần đây thế nào? Trong hạ có bỏ giảng hay không? Tự lợi lợi tha lợi ích chẳng? Người thấu rõ được đạo ta chẳng mấy ai, mong ông hãy truyền bá để đạo được rộng khắp. Sau cùng không nên làm dứt mất hạt giống Phật. Thời gian ta sám hối gần đủ, gởi lại đời không còn tiêu dao. Qua năm này, ta muốn dứt các duyên, quyết tâm nghiên cứu lý và nhất tâm sám hối tu hành, cho nên dẹp tất cả chỉ cầu dưỡng tinh thần, ở mãi trong dụng. Ông hãy đến nơi kia mong ông truyền đạo, trong mỗi lời cùng với môn đồ ta để mỗi người ưa thích thực hành. Từ đây ta vừa về không cần tiễn đưa về Tây, mong ông tinh tấn giáo quán. Hành giả siêng năng phát triển, trang nghiêm Tịnh độ, mong đời sau được túc nhân chứng được nhiệm mầu, việc này ở chỗ điều phục tâm, nhưng ông tự biết ý chí ta không cần nói lại. Hai ông ra đi, tạm viết ý này để truyền bá, không cần phải biết, không thể nói hết.

*Bức thư bảy*

Xà-lê Sùng Cự từ lâu không nhận được thư, gần đây thế nào? có nghe đã đến Bản Nghiệp Cảnh Đức giảng nói, Tăng tục đều đến nghe rất đông. Phải biết Thành Hoàng không bằng huyện nhà, lại là chỗ của Thọ Nghiệp, trên dưới khó giáo hóa, phải hàng phục ý để độ sinh, nói



lời ái ngữ luận bàn điều chân làm cho người nghe đều vui mừng và được lợi ích. Trí biện luận của ông đủ để dạy chúng, nhưng sợ chúng trong chùa có người thấy hành động cử chỉ của ông không được thanh liêm, hơn nữa sợ đàn tín thấy điều quen, lại sinh tâm phỉ báng thì dạy không được lan rộng, càng phải hộ trì, thì đạt đến chỗ tốt đẹp. Ta sám hối sắp mãn nguyện chưa xong, các chương ngại lấy lừng, ta không thể bỏ được, nhưng vì giáo tạng chưa viên mãn, sợ sau này đồ chúng của Sư dạy học khó khăn, cho nên nhẫn hết sức cố gắng cũng thành công. Nay bảo người học đến nước ấy, hóa duyên và in Pháp Hoa kinh ký, tha thiết khuyến khích môn đồ kết duyên nhiều hay ít để cho tâm chí ta được mãn nguyện. Ngoài những việc này ra thì nên thư giãn thân tâm, không nên để sinh bệnh, *chúc mừng ông, chúc mừng ông, chẳng thể nói hết.*

*Bức thư tám*

Sùng Cự gần đây nhận được thư ông, biết ông ban đêm giảng Quang Minh, ban ngày luận bàn Chỉ quán, vì đạo đã siêng năng nghe giảng tôi rất mừng, lại còn biết ông xây dựng tăng đường, chắc chắn là tôi an tâm đến Tây Khê. Đã nói người bất an thì phải thường uống thuốc, lễ tụng cầu nguyện cầu Phật thêm che chở. Tuệ Nam đã an bày ở giảng đường, chỉ vì theo chúng học tập, lại còn ngại gì lãnh hội ư? Đã luận bàn về sự bao dung tâm giải thoát, nay còn trả lời thêm hai ba câu sau, thấu nhận trong ba đời, chắc chắn không trái nhau, đâu không chỉ nói vãn ba đời ngại nhau, đâu cần vãn hỏi nhiều, có thể nói tác nước trượng sóng chính là tâm này. Phải tiêu hết đi mới truyền đạo thông được. Bởi mượn việc để răn ông, hàng trăm cử chỉ thi vì đều phải làm y theo đây. Giáo quán của Sơn gia đều nhờ ông mở mang truyền bá che chở, ông phải nghỉ ngơi mới được, nhiều lần thân an đạo hưng thịnh, ngoài ra không còn gì để dặn dò, không thể nói hết.

*Bức thư chín*

Luận sư Sùng Cự chưa gặp mặt ông, chỉ mười sáu năm không nhận được thư ông cũng là mười năm vậy. Hôm qua, nghe ông từ Tây đến Kinh đô, vội vàng kêu gọi thuyết giảng và ban mạng y, thật là một điều tốt đẹp cho môn đồ ta. Gần đây biết ông về Thiên trúc giảng, rất hợp với tâm tôi, lần này thư đến cởi mở tâm niệm của tôi. Điều quan trọng thường dùng lòng từ để độ sinh, nhưng phải dùng hương hỏa làm duyên, dùng chỉ quán làm sự nghiệp. Không thực hành mà chỉ nói là tôi rất buồn. Nếu vì pháp phải thực hành lợi ích. Ngoài những điều này ra không nên thích nghi với ông ta, phải khéo điều thân, còn lại không cần kể kỹ, không thể nói hết.

*Bức thứ mười:*

Ta gửi thư cho Sùng Cự ở Phù thạch, hơn bốn mươi năm ta truyền bá giáo quán, đã nói vui ở trong đó, bất chợt già đến, gần đây bệnh liên miên, cơ thể đều đau nhức, chỉ có không mầu sâu xa thấu suốt được tướng sinh tử. Tướng cũng chẳng phải tướng, đến đi thường chân, đây là yếu chỉ nhất tâm ba quán. Ta ở đó nắm được dạy người, ta nguyện làm nền tảng gặp Phật, ông sớm đạt được văn tự, sớm dự vào hàng truyền bá, phải cố gắng lại truyền cho người sau. Ngọn đèn tổ chiếu khắp, hạt giống Phật không mất, nếu người nương vào đây thì thật là môn đồ của ta, bỏ điều này làm ngược lại thì còn điều gì để nói? Sắp đi nên viết điều này không biết được, phải thâm thể nhận quán sát, không thể nói hết.

### ĐƯA THƯ CHO XÀ LÊ BÂN

Giao cho Xà-lê Nguyễn Bân, xưa ta có duyên pháp được kế thừa truyền bá hơn bốn mươi năm, đạo đức chưa được vang sâu xa cho nên hổ thẹn ông sớm mở mang truyền bá giáo pháp làm chí lớn, từ lâu ở hàng hạ tọa đã truyền xướng lợi người, hơi được khen ngợi. Nay ta già bệnh gần kề, không thể luận bàn với các ông, các ông phải cố gắng làm hưng thịnh thời Tượng pháp, Mạt pháp, không nên chất chứa danh lợi. Tự nghĩ gần ra đi không thể viết xong, tạm tiêu khiển điều tốt này tự nuôi dưỡng mến tiếc, không thể nói hết. Chủ tọa Diên Khánh trao cho Xà-lê Nguyễn Bân.

### THƯ CỦA THƯỢNG ĐẠI LÔI AM TRƯỞNG (gồm hai bức):

*Bức thứ nhất:*

Cao Nhân Phùng Bạch Am Trường, pho tượng khác nhan sắc, chốc lát biến thành tinh sương, luống nhọc thêm ngôn ngữ, ý niệm, hơn nữa không lẽ vật đề chữ trên phong bì, điều quan trọng là vâng theo cử chỉ hành động, thì được an lành. Sắp đến an cư, lại hy vọng vâng theo lý, chỉ yếu nhiệm sau, từng có thêm vào, tuy sửa chữa rất nhiều, hơn nữa cân nhắc nặng nhẹ có y cứ, mong lúc rảnh sang cùng nghiên cứu sở. Thời nay ít người thông minh, đâu chỉ dựa vào đây thưa hỏi mà không nói. Tỳ-kheo Tri Lễ kính bạch Đại Lôi Âm Trường.

*Bức thứ hai:*

Trong khi sám hối, chợt nương vào bậc hiền phát sinh năng lực. Trưởng lão Am Quy Chân Tịch kinh ngạc xót xa từ lâu chưa hề biết được chính mình. Thì đạo nhân đi đứng là điều bình thường, chỉ vì từ

lâu thấm nhuần lòng từ bi, gặp nạn thì xót thương bình đẳng, tuy sớm đã thuần thực giới, định, còn phải nhiều lần tụng niệm làm tư lương. Ngài Trí Giả còn bảo đệ tử thường lễ sám. Tư lương là nơi sinh ra ta, ở trong am thường rộng sáng đâu cần nói thêm. Tăng sám pháp là dứt chúc mừng thăm hỏi, tình cảnh không xen vào, cho nên phá nghệ thuật chế tác đơn giản. Hỏi nhau bảo người đưa hai cây nến, đốt một hai cây hương, hy vọng may mắn được cúng dường. Tỳ-kheo Diên Khánh Trí Lễ kính bạch.

### THƯ GỬI CHO PHÁP SƯ THẦN CHIẾU

Tam Thuật ít tu, nổi tiếng đến triều Ngạn, Tầm Mông, Đế Trạch đều được ban y tía, hổ thẹn không được vinh hiển, nhọc gì đến chúc mừng. Ông phải tu sâu và thực hành, ẩn tích mai danh không rơi vào hàng tăng Hiền thánh như ta. Diên Khánh trao cho Pháp sư Đông Dịch Như.

Hữu Pháp Trí, Pháp Thiếp viên tịch cách đây hai trăm năm, khi đọc lại còn sợ hãi càng cung kính. Mấy lời đưa người học đến mảnh đất an vui, cũng đủ thấy dụng tâm của các bậc kỳ túc. Vào Mãn hạ Đinh Dậu Pháp Tôn Diên Khánh Huệ Tuân kính viết.

### TRAO THƯ CHO PHÁP SƯ DIỆU QUẢ

Luận sư giảng chủ Diệu Quả Văn Xương thời gian qua mau nên pháp lại tăng, năng lực giác ngộ của đồ chúng kém, chưa chứng quả được. Tôi thường nghĩ việc thay đổi báo thân dựa vào người thù thắng. Ngày hẹn đã đến ta sẽ ra đi, ông phải cố gắng tiến tu, vì pháp chu toàn, hai Lợi đều thực hành, ba Không không trái nhau, phải đạt được quả mau ngay đời này. Dù ta sức quán chưa đầy đủ nhưng tâm có chỗ đạt đến. Xuất xứ nói và làm dám lìa chỗ an nhàn của Trí giả. Thường lo văn Sở mười sáu pháp quán, người giảng lý sâu xa cho người học rất cạn, rất gần gũi. Pháp đã không xứng đáng, giống lại không mạnh, cho nên dẫn đến chỗ lo buồn. Nên phải sao chép riêng, ông đã dụng tâm giống với tôi, cho nên viết thêm hai quyển. Nghiên cứu nếu có được tư lương, hoặc có chỗ nào khác ghi thêm gửi đến, ngoài những điều này còn phải điều trị thân tâm để trở thành hạnh nguyện, còn lại thuật thế nào? Lão tăng Đạt Xương Công lãnh nhận.

Tôn giả Hựu Pháp Trí được ban thưởng quả mầu Vĩnh gia. Pháp sư Thủ Tổ Xương Công, giảng chủ Chân Tích Giai Công thâm thập bát tạng chứa được nhiều năm. Xoay sở tiến đến hội ngộ, được chiêm bái

kính lễ, nhiều lần nghĩ đến lòng từ chỉ dạy nước mắt rơi mãi. Phàm bấu của Hàn Mặc chắc chắn có thần che chở; cục đá chiếu sáng đều có sở nguyện. Giữa mùa xuân Đinh Dậu niên hiệu Thuần Hy, Tỳ-kheo Pháp Tôn trụ trì chùa Diên Khánh kính cẩn ghi.

### THƯ GỬI CHO VĨNH AN TRÌ SƠN CHỦ

*Bức thư nhất.*

Sơn chủ Trí Diệt hôm qua đến thăm, mời nhau mãi từ mùa hạ đến mùa thu, tin chắc rằng thân an đạo còn mãi. Nay biết bùn lấp đầy hiên nhà, không dễ gì chỉ huy được. Trong khoảng này những vị tăng hành khát phải ở nhờ mong được tiếp nhận, và hy vọng được khuyến khích. Bốn chúng quanh năm bỏ phiền não càng hết sợ hãi, đã là pháp thuộc, không tránh nghi ngờ chê bai, thích hợp khéo nhiếp hộ, tương lai có nhiều việc tốt. Không nói nữa, Pháp quyền Đạt Vĩnh An Sơn chủ.

*Bức thư hai.*

Diệt Trì Công Viện Tể của tôi, đến mùa thu vui mừng, khỏe mạnh tu tình tiến thành gương mẫu, hôm qua đều ngủ nhờ danh lam, đợi dần dần gặp nhau, nhưng mắc bệnh ngu dốt, lại uống nhọc kế thừa. Thấy tình cảnh pháp thuộc, cảm thông việc chia ra mùa lạnh, nay hai vị tăng lại đi xem xét, lại muốn ấm áp, hoặc đàn việt đặng môn cũng mong được khuyến phát, người trước mình sau là dụng tâm của bậc Đại sĩ. Ngoài ra đều khéo che chở hành và tàng, siêng năng thu thập, trụ trì hưng thịnh, giáo quán được truyền bá, không cần dặn dò gì khác, không nói nữa. Tỳ-kheo Hành ngu pháp Quyển sơn chủ Đạt Vĩnh An.

*Bức thư ba.*

Sơn chủ Pháp Diệt thêm tuổi đạo, lợi ích cho đạo, nắm vững lý kinh, tin chắc là thành tựu. Hai ông ở viện chấp trước công phu, đến đây không nhọc lo lắng. Khất sĩ phải ở nhờ, hy vọng được chu toàn. Mùa thu vẫn còn nắng, điều quan trọng phải biết điều hòa, để có ngày thành tựu hạnh hai Lợi, hoặc vào quận thành, hy vọng gặp nhau ở viện, không nói nữa. Lão Thúc Thành Ngung Đạt Thượng cháu tôi là Sơn chủ Vĩnh An.

Đại sư Hữu Tứ Minh Pháp Trí môn nhân là Như khả tiếp thỉnh tôi làm lời bạt. Ông không nghe những hàng siêu việt hay sao? Tôi xa nước đã lâu, gặp người giống người nên vui, cũng không cảm thấy xa lăm, chiều sâu của Tư Nhân đối với Đại sư Hỷ Khứ, tiếng tăm Đại sư Tư vang khắp từ lâu nhưng nay mới thấy được bút tích. Rõ ràng bình sinh chẳng khác nào người giống người vui mừng khôn xiết. Năm Ất Dậu,

niên hiệu Càn Đạo ngoài môn nhân là Đạo Nhân kính ghi lời bạt.

Tiếng nói của tâm là chữ viết của tâm, Diên Khánh đến đây được lễ Tôn giả Pháp Trí Chân Tích Như. Nước không gió tự nổi sóng, chợt có người nước Tấn đưa ra lời người xưa: Phong Vận Lão Thư rất hay, mà mây đời khác người học kế thừa. Kính đề quyển cuối, cải đán giữa mùa hạ năm Canh Tý, niên hiệu Thuần Hy.

Pháp Trí cùng người cháu viết lời trước: Hai ông chấp trước vào công phu, ngày sau thực hành hai Lợi, đối với người thường nhớ, đối với đạo không quên, bởi còn sót lại giới thệ nguyện, trăm đời của sư. Ngày mồng tám tháng tư, niên hiệu Càn Đạo, La Nguyệt Đàm Oánh kính ghi.

Tôn giả Tư Minh, cội nguồn đạo đức chắc chắn không lường biết được, nhưng người học đều kính ngưỡng cao phong, dù một một chữ, người đạt được như lượm được ngọc báu, cho đến có hải đường ngọt không bị hư hoại, sự ổn thỏa này lưu lạc vào nhân gian, người đời ít ai thấy, nhưng Giai Công đạt được điều này không dám thất lạc, nhờ tìm lời bạt ở hai ba tông tướng, mượn dùng bất hủ. Than ôi bài minh ngày càng mới, tức chẳng phải mâm thuốc, thì chẳng biết bài minh của ngài Tư Đại thì chẳng trừ tính trước được, cho nên không biết được huyền diệu tâm truyền của thầy trò, thì cũng nghĩ ra được điều này. Đời khác gặp nhau gần như sáng tối, nhưng cũng là điều nhiệm mầu trong Thánh giáo. Thần kỳ nhưng sáng tỏ vẫn tồn tại người này, hơn nữa đâu chỉ thần vật hộ trì thôi. Thuật Trai Triết Trừng Thanh Khanh kính ghi lời bạt, ngày mồng năm tháng tư năm Nhâm Tý, niên hiệu Thiệu Hy.

Pháp sư Thượng Tứ Minh Sám chủ Thiên Trúc viết hai lá thư Tông chủ kính lễ Tư Minh, ngô Huynh ngưng thần đạo thể an khang, nhưng biết tu sám khai giảng thuyết, nói hạnh hai môn lợi mình lợi người, một ngày cùng vận chưa có hai. Đã được giáo thừa, cung cấp một đời, kết giao tình thâm không ngừng, cũng nói đến hạnh truyền thành tựu của ta. Huyền nghĩa xiết bàn, để chấp nhận đổi thành một khối, nay lại nhóm họp tăng thêm đông, được hai trăm bảy mươi vị thông thạo và tiến cử thêm bốn trăm vị. Hai trăm và bốn trăm đủ tạo thêm danh nhân không thể thay đổi được. Nay hy vọng nương tựa để tăng thêm người viết. Lại nghe huynh nói bỏ hai câu chết đương danh, đổi Khuư Công làm bản viện cho Tăng chúng rất tốt. Nhưng Khuư Công đối với bản huyền nghĩa này chỉ bỏ câu đương khắc tạo, không cần nói là mộ duyên khác với bản số kia, phải để mộ duyên thì phù hợp với Ngô Huynh. Nói hai chỗ giảng viện đều mở mang truyền bá kinh điển này đó là để người

sau tiến tu. Như văn đã định, lại tính cất bớt thì không được rõ ràng, đều làm theo sở trường. Luân Công sợ mười chín điều này đưa ra, chỉ còn một bản nêu ra luận bàn nghĩa, cũng tính theo tình ý của y. Nay chỉ bảo giữ nguyên bản Phạm, nếu hy vọng để khuyến khích y thì về núi không nói, xin kính lễ.

Bức thứ hai.

Đại sư Diễn Bạch Pháp Trí, ngô huynh gần đây được tuệ thư và tân ký, đốt hương đem ra đọc, đến đoạn bình phẩm vui mừng được an ủi, đủ biết được điều này. Liệt đệ từ Hạ đến Thu, bệnh lao năm mãi không tự giữ gìn được. Nay ở trong bụng tự thành khối, giống như gánh cục đá, trăm thầy ngàn thuốc bệnh cũng không bớt, mới biết nghiệp duyên quá khứ, nay phải gánh chịu. Nhưng đến khi chết không còn gì để nói để ân hận. Quả thật chỉ tốt một mặt nhưng sau chịu ly biệt. Kính mong ngô huynh là người thông minh mà còn ít người tu tập nghe giảng. Nguyên được an ổn mãi để mở mang truyền bá đạo này. Nay đối với lời dạy của sơn gia trong biển tộc giáo chỉ có một mình huynh thôi, chẳng phải lời hoang đường. Tiểu đệ đã hợp sức xây dựng ở đất này đạo tràng Thiên trúc, để sự truyền đạo thông đạt. Từ Pháp sư Chân Quán về sau tất cả mấy mươi đời trụ trì đều là bậc tăng Hiền thánh chỉ dạy. Quán sư sớm kế thừa Thiên sư Thiên Thai tức là Bách Lục Trần Bách Trí là tiến cử hai Pháp sư Chân Quán Tuệ Bội. Nay làm đạo tràng Trí Giả chẳng phải tình cờ đến, bởi kế thừa dư thừa này. Nghi tượng Cửu Tổ làm ranh giới cho thiên hạ, muôn quyển giáo kinh đã có thí chủ lo, thay nhau nhiệm ấn, nhà cửa tăng ở vật dụng đầy đủ, nhưng chưa có lan can chánh điện. Nếu khu vực hình thành nhiều thắng cảnh thì khách sẽ vắng lai. Nói về thiên hạ chẳng họ đã quý những người ở đây. Nay muốn thỉnh người hiền trụ trì. Hôm qua, nhân lúc bệnh nặng gọi họ đến để gặp, những người đàn việt của chùa một lòng đồng nguyện, trong ngoài đều vui mừng, cũng là duyên xưa, đã nhận số tiểu thỉnh của ông, là y cứ khẳng khăng mà nói, chưa biết rõ bản giảng của Tư Minh, không còn chỗ nào từ chối. Nay thấy cầm đại số bản châu, nên đến kính thỉnh. Đầu mùa đông trước sang thưa hỏi Tư Minh, hướng chi Sư huynh ta hằng ngày lấy sự giảng kinh làm bản tâm, thêm đấng miêng. Thúc giục y bước ra phiên phức khắp hội, diễn giảng đại giáo, cũng là phát huy sáng rõ nhà ta. Việc này hoàn toàn không phải chuyện riêng tư, không bàn riêng về họ và nói lỗi của họ. Đông Sơn chắc chắn bảo Tổ vận đến kia giảng, cũng giống lượng tài. Nếu được mấy chỗ giảng hương thơm không dứt, chết cũng đâu tiếc. Liệt đệ mùa đông này ra đi, mong nương năng lực

Tình độ của Sư huynh ta để ta được dự vào mặt phẩm, thì sẽ có lúc gặp nhau. Nhưng nay bó tay đợi đến, gần mở được bài minh của Hà Tháp và dặn đệ tử, trình thêm bản đá cho Tống Ai. Nhưng bản vai Tống Ai tuy là đường nhỏ, dùng đó để răn dạy người học đường như có chỗ bỏ ích, rất may được xem qua và xem đến quyển Tân Ký thứ ba, mong được thêm vào, trước khi chết thấy được, thì sự ra đi này e có được ít tin tức tốt. Tạm biệt, tạm biệt xin bái bạch.

Pháp môn của hai Đạo sư Pháp Trí và Từ Vân sát cánh bên nhau, cho nên nói trí tuệ thông đạt, khéo biết đường hiểm mở thông cản trở, nhưng cung thương nói với nhau, vàng ngọc hài hòa đều khen ngợi giúp đỡ tông Thiên Thai, là người có sức, từ đó mọi người biết bỏ ác biết làm lành, đến nay Đông Nam gọi là dễ trị. Môn nhân viết điều này là muốn khắc vào đá, thỉnh tôi soạn lời bạt, nhưng Trí, Xuyên Đan đều về Đông, dùng sức để viết, ôm hết bóng nước ánh cảnh thôn dã xuất quán mà đọc, tưởng tượng hình dung cử chỉ, cảm kích trong lòng, hứng thú nên viết. Tháng giêng năm Bính Tuất, niên hiệu Càn Đạo, môn nhân kính ghi lời bạt.

### **TỨ MINH GIAO BẢN VIẾT CHO MÔN NHÂN LÀ PHÁP SƯ TÔNG**

Luận sư Giám Tông ở quê nhà thân tâm có an vui chăng? Tình cảm bà con có quyến luyến chăng? Có xa cách danh văn lợi dưỡng hay chăng? Đã học Sơn gia thì phải khác người thường, lý sự phải tu và thực hành tự lợi lợi tha, như vậy mới là con cháu của Đại sư Trí Giả. Năm nay ta đã xong việc, chỉ nghĩ về Tây, các duyên để lại. Quả thật nếu chưa có ý chí này, nhưng kế hoạch truyền giáo đạt được cao siêu, thật đáng âu lo. Nay sai hai vị tăng đi, câu đương nhiệm trong bản kia mong ông soạn sớ, trở thành lời dặn dò quan trọng, không thể nói hết.